



LẬP TRƯỜNG

TUẦN BÁO CHÍNH TRỊ - VĂN HÓA - XÃ HỘI

Chức nhiệm: TÔN THẮT HẠNH Chủ bút: LÊ TUYẾN Tổng thư ký Tòa soạn: CAO HUY THUẬN

Thứ Bảy: 11-7-1964

Trong số này:

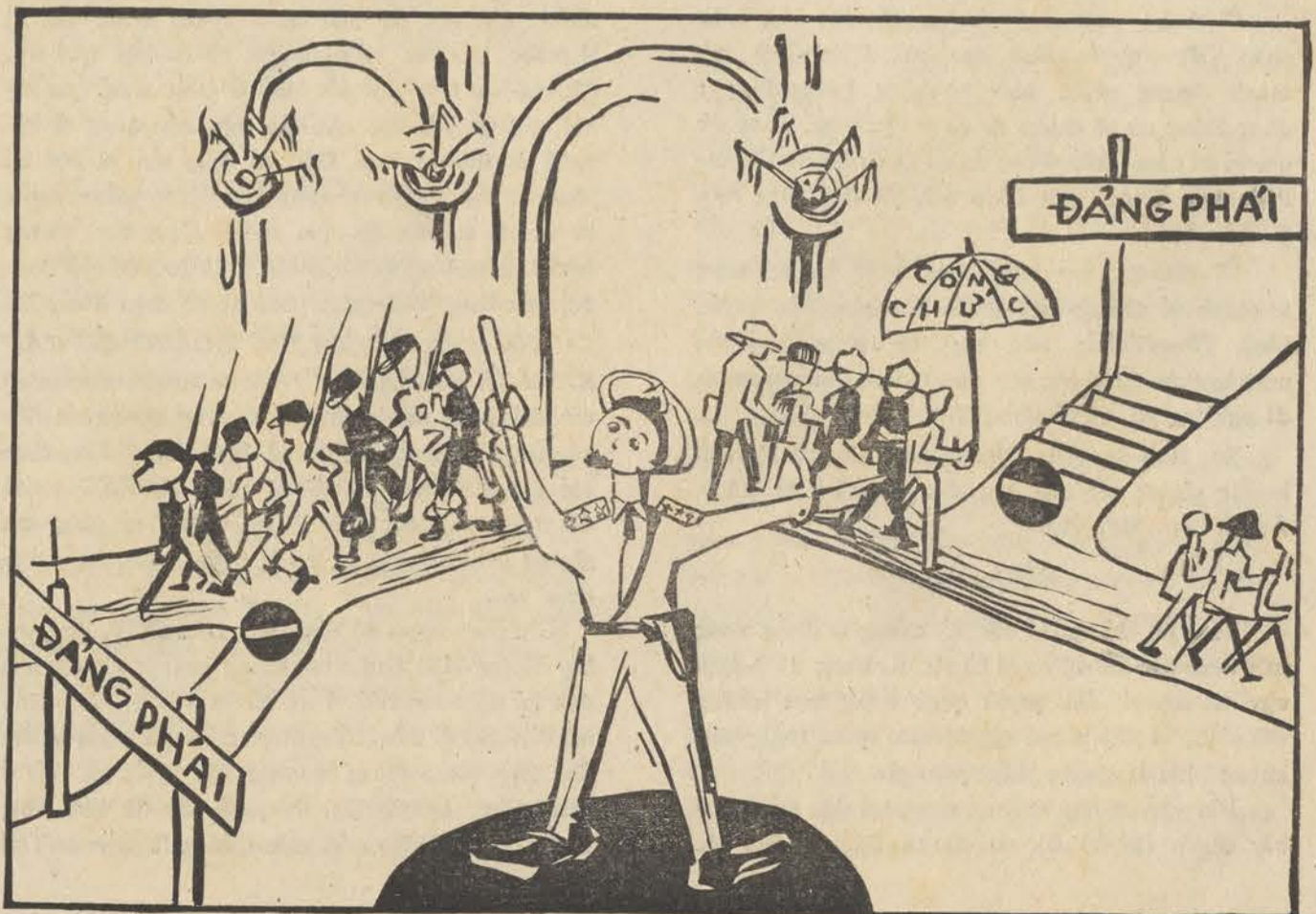
- Chính Phủ Mạnh hay Chính Phủ Độc Tài
- DANH DỰ CHO AI?
- ĐẠI TƯỚNG VÀ TIÊU QUỐC
- NỤ CƯỜI BAO TỰ
- ĐẶT LẠI VẤN ĐỀ LÃNH ĐẠO
- Ý nghĩa cuộc đời NGUYỄN TƯỜNG TAM
- Đảng phái có nên gây áp lực tại Nông thôn không?
- CHIẾN CUỘC tại Khu 11 Chiến Thuật
- CALIGULA (kịch ngoại quốc)
- SÂM THƯƠNG (truyện dài)
- VÀ NHIỀU BÀI KHÁC...

Hà-nội và Bắc-Kinh đã công khai xâm lược Việt-Nam Cộng Hòa. Chiến cuộc vừa qua tại khu 11 chiến-thuật đã minh chứng điều đó.

Bộ đội Chính - qui miền Bắc xuất hiện với cấp bậc Tiểu-Đoàn. Và ở biên giới Lào Việt, quân đội Cộng-Sản Trung-Hoa xuất hiện với cấp bậc Trung-Đoàn. Đặc tính hiền chiến để thôn tính miền Nam Việt-Nam của Hà-Nội và Bắc-Kinh đã thấy rõ. Họ không còn nguy trang dưới hình bóng của « Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam » mà chính lần này họ chính thức xâm lược. Thanh niên hiện dịch miền Bắc quê ở Nam Định Ninh Bình đã được gọi vào Nam ; họ thuộc thành phần Sư đoàn 304. Trong thực tế, miền Bắc đã ngang nhiên tuyên chiến với miền Nam. Nói cách khác, miền Bắc đã đơn phương hủy bỏ hiệp định Genève trên căn bản pháp lý. Và như thế, Việt-Nam Cộng-Hòa đương nhiên không còn một lý do gì để tôn trọng một hiệp định ngưng chiến, khi người ngưng chiến đang quyết tâm mở rộng chiến tranh. Đây không còn là một cuộc nổi dậy như luận điệu tuyên truyền của đế quốc Cộng Sản. Đây là một cuộc xâm lăng từ ngoài vào, và cuộc xâm lăng này đang càng ngày càng trầm trọng, đưa đến một chiến cuộc công khai trên chiến trường Thừa-Thiên, Quảng-Trị.

Dân chúng đang chờ đợi phản ứng của « chính quyền cách mạng » trong khi quân đội trực thuộc khu 11 chiến thuật đang mở những cuộc phản công mãnh liệt. Một tuần qua rồi. Dân chúng chưa nghe Chính Phủ sẽ trừ liệu một biện pháp gì đối với chiến cuộc hiện tại. Cuộc chiến tranh này muốn thắng, trước hết phải có một chiến thắng tinh thần. Chính phủ hãy cùng với nhân dân tranh thủ để đạt tới chiến thắng tinh thần ấy trước. Để rồi sau đó sẽ ứng dụng tất cả mọi biện pháp quân sự thích đáng để đẩy lui toàn vẹn tất cả mọi bạo lực xâm lăng.

(xem tiếp trang 16)



KẾT !

Quản-ly: NGUYỄN-THỊ-TRANG
Tòa-soạn: 17-B Lý-Thường-Kiệt - HUẾ
Hộp thư: 54 Điện thoại: 028

CHÍNH PHỦ MẠNH HAY CHÍNH PHỦ ĐỘC TÀI

CAO HUY THUẬN

Thủ-Tướng Nguyễn - Khánh vừa mới tuyên bố rằng nước Việt-Nam hiện tại đang cần một Chính Phủ mạnh. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với Thủ-Tướng. Nhưng thế nào là một Chính-phủ mạnh, điểm đó chưa bao giờ Thủ-Tướng nói cho dân chúng rõ. Bởi vậy đừng trách dân chúng khi họ có cảm-trông rằng trong ý nghĩ của Thủ - Tướng, Chính Phủ mạnh là Chính-Phủ Quân-Nhân.

Thế nào là Chính-Phủ mạnh ?

Ý-niệm về Chính-Phủ mạnh đã được bàn cãi từ lâu ở Âu-châu — từ hồi các chế-độ dân-chủ đại-nghị Tây-phương cảm thấy bị phá sản. Ngay từ trước Thế-Giới Đại-Chiến lần thứ hai, các nước Tây-phương đã nhận thấy rằng một chế-độ tự-do phóng túng đặt quá nhiều quyền hành vào tay Quốc-Hội, dễ đưa đến một tình trạng hỗn-loạn làm suy yếu Quốc gia và gây bất công trong xã hội. Từ đó, các nước Tây phương đã thay đổi quan niệm : một Quốc-gia tân tiến ở thế-kỷ 20 đòi hỏi một sự lãnh-đạo hữu-hiệu, quá cảm để cái tạo và thăng tiến xã-hội. Sự lãnh-đạo đó phải thuộc về Hành-Pháp — nghĩa là chính-phủ.

Kinh nghiệm chính-trị cho ta thấy rằng có 2 biện-pháp để chống lại sự khủng hoảng của nền dân chủ mà các nước Tây-phương đã gặp phải vào thế-kỷ 19 : Sự gia tăng quyền hành cho Hành-pháp, và chế-độ độc-tài.

GIA TĂNG QUYỀN HÀNH CHO HÀNH PHÁP.— (Le renforcement de l'Exécutif).

Từ sau 1945, hầu hết các nước ở Âu châu đều sửa đổi lại Hiến-Pháp cho phù-hợp với quan niệm mới, tức là hạ bớt quyền hành của Quốc-Hội và tăng thêm quyền-hành cho Chính-phủ. Ví dụ quyền đưa ra các dự thảo luật của Quốc-Hội bị hạn chế, bị truất thứ tự ưu tiên so với các dự án luật do Chính-phủ đưa ra; quyền kiểm soát hay lật đổ Chính-phủ của Quốc-hội cũng bị lệ thuộc vào nhiều điều-kiện khe khắt. Chính phủ lấy lại được một phần lớn những quyền hành đã bị truất, do đó phạm vi hoạt động trở nên dễ dàng và rộng-rãi hơn.

Đó là trường hợp các nước có hiến-pháp.

Ở Anh — một nước không có một bản hiến pháp viết — quyền lãnh đạo của Chính-Phủ trở thành đương nhiên nhờ hệ-thống lưỡng-đảng : đảng thắng cử sẽ chiếm đa số ở Quốc-hội và sẽ cử người để nắm Chính-Phủ; do đó Quốc-hội và Chính-Phủ cũng thuộc một ê-kíp nên lúc nào cũng hợp ý với nhau.

Ở Hoa-kỳ, tuy Hiến-pháp 1787 không được tu chính về những điều khoản liên quan đến quyền hành Tổng-Thống, trên thực tế sự phân quyền nguyên-thủy đã không còn nữa và cán cân sức mạnh đã nghiêng rõ rệt về phía Tổng-Thống.

Sự lãnh-đạo của Hành-Pháp, đó là khuynh hướng chung của nền dân chủ ở thế-kỷ 20, dù ở Âu, Á hay Mỹ, Phi.

ĐỘC TÀI

Thật ra, khi nói về độc tài, chúng ta đứng trong một lãnh vực không có gì rõ rệt cả, trong đó ý-định của các người cầm quyền quan trọng hơn những văn-kiến, và chính con người mới quan trọng chứ không phải là guồng máy quốc gia.

Bởi vậy có bao nhiêu con người độc tài thì có bấy nhiêu chế-độ độc-tài, độc tài Staline khác độc

tài Krouchtchev khác độc-tài của các ông « caudillo » ở Nam Mỹ, độc tài của Kémal, của Nasser, của Mao Trạch Đông...

Tuy vậy ta cũng có thể nêu lên vài đặc điểm của độc tài.

a) Trước hết giữa độc tài và sự gia tăng quyền hành của Hành-Pháp có một sự khác biệt về MỨC ĐỘ chuyên chế (une différence d'intensité dans le caractère autoritaire du régime). Trên lý-thuyết, sự gia tăng quyền hành Hành-pháp vẫn duy trì những nguyên tắc hiến-pháp có từ trước, chỉ sửa đổi lại cách giải thích mà thôi. Đó chỉ là một phương thuốc, chứ không phải một chế-độ chính-trị mới. Trái lại, với sự độc-tài, các người cầm quyền có ý-định dùng sự chuyên chế làm phương cách cai trị thông thường. Các người cầm quyền có độc quyền quyết định; uy-quyền trong nước tập-trung vào tay một người hay một nhóm người; hoạt-động của họ không chịu một sự kiểm soát nào cả; quyền tự-do cá-nhân bị hạn-chế, dư luận trong nước không cần để ý tới, dùng chế độ cảnh sát để thay thế chế-độ pháp-lý bình thường, tập-trung tất cả lực-lượng chính-trị trong tay một người hay một đảng duy nhất, đó là những biện pháp của chế-độ độc-tài, và những biện pháp ấy có mục-đích bắt dân chúng phải câm nín và rậm rạp vâng theo những quyết-định của người Lãnh-tụ.

b) Giữa độc tài và sự gia tăng quyền hành Hành Pháp còn có sự khác nhau về BẢN CHẤT nữa.

Sự gia tăng quyền hành Hành-pháp không làm đổ vỡ nền tảng hiến-pháp của chế-độ, không làm xáo-trộn sự liên tục của Quyền-hành — nói một cách khác, có sự thay đổi chế-độ mà không cần cách-mạng.

Với độc tài, khác hẳn. Đã đành có những chế-độ độc tài đã được thiết-lập mà không gây ra bạo-động hay lộn xộn trong xã-hội như trường hợp các Tướng Béranger và Primo de Rivera của Tây-ban-Nha, nhưng đó là những trường hợp đặc biệt. Thông thường nhà độc tài lên cầm quyền để phá đổ tất cả trật tự hiến-pháp có từ trước.

Sở dĩ như vậy vì các chế-độ độc-tài thường xuất hiện trong những giai-đoạn mà cơ-cấu xã-hội, kinh tế bị xáo trộn mãnh liệt. Robespierre, hai ông vua Napoléon, các ông caudillo ở Nam-Mỹ, Kémal và những nhà độc tài hiện tại ở Trung Đông đều bị lệ-thuộc vào sự biến-chuyển từ xã-hội quý-tộc, đặt căn-bản trên nền kinh tế canh nông, qua xã-hội trường giả, đặt căn-bản trên nền kinh tế kỹ-nghệ và thương mại. Độc tài cộng sản và độc tài phát-xít trên lý thuyết tương ứng với sự biến-chuyển từ xã-hội trường giả qua xã-hội Cộng-sản, nhưng một đảng chủ-nghĩa Cộng-sản cố thực hiện giai đoạn đó, một đảng chủ-nghĩa phát-xít cố chặn đứng lại.

Tuy nhiên SỰ KHỦNG HOẢNG CƠ-CẤU KINH-TẾ VÀ XÃ-HỘI (crise de structures) vẫn có thể giải quyết một cách bình thường không cần đến độc tài, nếu sự khủng hoảng đó không đi kèm theo với sự KHỦNG HOẢNG TIN TƯỞNG (crise de croyances), đặc biệt là tin tưởng về chính-trị, nhưng đôi khi cũng có thể là triết-lý, tôn giáo, tinh thần v.v..

Hiểu theo nghĩa đó Richelieu, Louis XIV, Bismark hay Hoàng-Hậu Catherine không phải là những nhà độc tài thực sự, bởi vì uy quyền của họ, dù mạnh mẽ đến đâu đi nữa, cũng được thi hành trong khuôn khổ hợp pháp thông thường của Quốc-gia. Dưới mắt những người dân, uy-quyền đó dù khắt khe, tàn bạo, vẫn là hợp lệ, chính đáng (légitime). Trái

lại, đứng trên khía cạnh tin tưởng mà xét, chế-độ độc tài có đặc tính thiết-yếu là không hợp lệ, không chính thông (illégitime) so với quan niệm cũ.

Như vậy, bản chất của độc tài không phải là một phương thuốc để trị những bệnh thông thường, mà là một giải-pháp hoàn toàn mới để thay thế cho một tình trạng cũ đã héo úa, già nua, không đủ sức để quản tụt nổi dân chúng nữa.

Do đó uy quyền và đôi khi, sự tàn-bạo của người Lãnh-tụ cần phải có để mở đầu cho một ý-niệm pháp lý mới, trật tự mới, và, nếu cần, để ép buộc những kẻ lừng-khùng phải tuân theo. Như vậy chính sự xây dựng một trật tự xã-hội mới và sự áp dụng những biện pháp cứng rắn để xây dựng xã-hội đó, đã đưa đến những chế-độ độc tài cách-mệnh. Có cách mệnh bởi vì linh hồn của cơ-cấu cũ đã bị truất phế vì một ý-tưởng mới.

Dần dà, ý-niệm chính thông nảy nở, bành trướng dần. Ý niệm chính thông mới này đặt nền-tảng trên Ý THỨC CẦN THIẾT CỦA ĐỘC-TÀI. Có nhiên không phải mọi công dân đều có ý-thức đó, bởi vì chế-độ độc-tài trước đó đã được thiết-lập trái với ý muốn của một số công dân để thay đổi những gì họ muốn duy-trì hay duy-trì những gì họ muốn thay đổi, nhưng nếu quá thật trong nước đang có một sự chuyển mình, một nhu cầu vươn đến một giai đoạn mới, một sự khủng hoảng cơ-cấu và tin tưởng trầm trọng, chế độ độc tài đang được thiết lập sẽ được một số dân chúng ủng hộ. Nếu ý-thức cần thiết nói trên mạnh-mẽ, sâu-đậm, dân chúng sẽ ủng hộ đông-đáo hơn, tích-cực hơn, và chế-độ độc tài khỏi phải cần đến nhiều biện pháp cưỡng-bách. Nếu ý-thức cần thiết đó không có, hoặc có một cách gượng-gạo, giả tạo, chế-độ độc tài sẽ không được mấy ai ủng-hộ, và do đó phải dựa trên sức mạnh và chỉ sức mạnh mà thôi. Cho nên các nhà độc-tài mà tàn-bạo nhiều hay ít không phải vì bản tính của họ dữ hơn hay hiền hơn, mà chính là vì hoàn-cảnh bắt buộc thế. Trong trường-hợp một người hoặc một số người không được dân chúng ủng-hộ, nhưng lại nắm trong tay độc quyền súng ống, độc quyền cưỡng-bách, sự tàn bạo sẽ đạt đến mức độ khủng-khiếp.

Chúng ta vừa thoát khỏi một chế-độ tàn bạo ghê gớm nhất trong lịch-sử, và đang ở trong thời-kỳ mệnh danh là cách-mạng, nên tôi không muốn đề cập ở đây những chế-độ độc-tài mà Maurice Duverger gọi là « độc tài kỹ-thuật » (dictatures techniques).

Đó là những chế-độ không tương xứng với một tình-trạng xã-hội nào cần phải độc tài, những chế-độ không đáp ứng một nhu-cầu hay một khát vọng nào của dân chúng, những chế-độ chỉ căn cứ trên sức mạnh và đàn áp mà thôi. Chế độ độc tài quân nhân kiểu Franco, chính là một trong những hình thức của độc tài kỹ-thuật (1).

Trong tình trạng hiện tại của đất nước, nếu chúng ta thấy cần bàn đến vấn đề độc tài, ta chỉ có thể suy nghĩ trên chế độ độc tài cách mệnh (dictature révolutionnaire) mà thôi.

(xem tiếp trang 14)

(1) Lập Trường là một tờ báo tranh đấu chứ không phải là một tạp chí nghiên cứu, nên chúng tôi không thể đề cập kỹ vấn đề độc tài ở đây. Độc giả có thể tìm đọc trong: Maurice Duverger, De la dictature, 1961 Georges Burdeau, Traité de Science Politique, Tome I.

DANH DỰ CHO AI ?

NGUYỄN TÂM

NHÂN lễ tuyên thệ của Đại sứ Maxwell Taylor trước khi sang nhậm chức tại Việt-Nam Cộng-Hòa, Tổng-Thống Johnson đã long-trọng xác định chính-sách Hoa-kỳ tại Đông-Nam Á Châu : « Mục đích thường xuyên mà Hoa-kỳ theo đuổi tại nơi đây, và đó cũng là mục tiêu thứ nhất, chính là tìm đạt đến một nền Hòa Bình Trong Danh Dự ». Lời tuyên-bô của Tổng-Thống Johnson lại một lần nữa chứng minh chính sách Hòa Bình của Hiệp Chúng Quốc trong mọi tương quan quốc tế hiện nay, kể cả tại vùng Đông Nam-Á Châu này, nơi mà Trung Cộng đang phát triển cả một công cuộc xâm lăng vĩ đại dưới chiêu bài giải phóng dân tộc. Hòa Bình ! đây gần như một thần tượng của các dân tộc trên thế giới đang hằng ngày bị những cuộc chiến tranh tàn phá. Danh Dự ! đây lại là một vấn đề khác khi tất cả những quan điểm về danh dự lại chẳng giống nhau. Và Hòa Bình trong Danh-Dự là nghĩa thế nào trong viễn tượng một miền Đông Nam Á Châu, và đặc biệt là Việt-Nam, đang ở trong vòng khói lửa trầm trọng nhất ? Hòa Bình Trong Danh-Dự ! Đạt đến mục tiêu đó bằng những biện pháp gì ? và bảo tồn một Danh-Dự Cho Ai ?

1. — ĐẠI SỨ MAXWELL TAYLOR, SỨ GIẢ HÒA-BÌNH ?

Xác định chính sách Hòa Bình Trong Danh Dự nhân buổi lễ tuyên thệ của vị Đại-sứ Hoa kỳ tại Việt-Nam, Tổng Thống Johnson đương nhiên đã giao cho đại-tướng Maxwell Taylor một sứ mệnh. Đền nay người ta chưa hiểu rõ một cách đầy đủ sứ mệnh đó, nhưng người ta cũng có thể nghĩ rằng, đây là một sứ mệnh cực kỳ quan trọng. Đây là một sứ mệnh bảo tồn Danh Dự, trước hết cho Hoa-kỳ, tại miền Nam Việt-Nam này. Và với viễn-tượng đó, Đại-sứ Maxwell Taylor, có phải là một sứ giả Hòa Bình cho Hoa-kỳ tại nơi đây không ? Trước hết, chúng ta thấy rằng đại-sứ Taylor là một vị tướng, nguyên là Tham Mưu Trưởng Liên Quân của Quân đội Hoa-kỳ. Rồi bỏ một chức vụ cao cấp như thế để sang Việt-Nam, hẳn là vấn đề ở đây phải là nghiêm trọng. Vấn đề Việt-Nam không còn chỉ phải một vấn đề của chúng ta, mà chính còn Một Vấn Đề Của Hoa-Kỳ. Đã là một vấn đề của Hoa kỳ, đương nhiên Hoa kỳ đã « dân thân » trong cuộc chiến tranh ý thức hệ này. Mà đã nói là chiến tranh thì phải có ngày chấm dứt. Không có một cuộc chiến tranh nào để nuôi dưỡng chiến tranh, mà tất cả mọi cuộc chiến tranh là để giải quyết một vấn đề, một sự trạng để đi tới Hòa Bình Trong Thắng Lợi. Kẻ chú thắng vẫn là kẻ muốn Hòa Bình. Vì Thắng Trận là có Hòa Bình. Mà Hòa Bình của kẻ chiến thắng chính là một Hòa Bình trong Vinh Quang và cũng trong Danh Dự ! Đưa một vị tướng lãnh cao cấp nhất sang Việt-Nam, phải chăng Hoa kỳ đang muốn tìm một cuộc chiến thắng để từ đó tạo lập được tại Việt-Nam này một nền Hòa Bình Trong Danh Dự ? Câu hỏi đó thực là khó trả lời. Vì bất cứ một chính sách nào cũng tùy cơ, tùy thời và nhất hiện nay, còn tùy thuộc vào chính sách chiến tranh và hòa bình trong

quan niệm của đôi phương. Đôi phương hiện nay là Trung Cộng. Trung Cộng là một quốc gia hiếu chiến, và chủ trương dùng chiến tranh giải phóng, dù chiến tranh này có đưa đến thế chiến, để hoàn thành cuộc cách mạng vô sản. Chính Nga-sô cũng đã lên án Trung-Cộng trong chính sách này, vì Nga sô đã chủ trương một chính sách Chung Sống Hòa Bình, không bao giờ được Trung Cộng chấp nhận cả ! Vì đôi phương ở đây là Trung Cộng, cho nên vấn đề chiến tranh ở Việt-Nam và Đông Nam Á Châu này chính là một sự giao tranh của một chính sách hiếu chiến đến cực đoan : chưa có một dấu hiệu gì chứng tỏ Trung cộng thay đổi chính sách xâm lược toàn diện của họ cả. Chính sách xâm lược ấy trái lại đang được gia tăng. Sự hiện diện của từng Trung Đoàn Trung Cộng tại Ai Lao, và đặc biệt mấy hôm nay tại Quảng Bình, chứng tỏ rằng Trung-Cộng đã tham dự trực tiếp vào cuộc chiến tranh xâm lược. Vậy thì Đại-sứ Taylor sẽ tìm Hòa Bình Trong Danh Dự ở đâu ? Tất nhiên không thể trong một chính sách Hòa Bình mềm yếu được. Vì do dự, nhu nhược lúc này chính là mở đường cho mọi thảm bại. Cuộc chiến tranh vì thế còn phải căn bản trên một chiến thắng tinh thần. Phải có tinh thần chiến thắng mới nói được Hòa Bình, và phải có tinh thần chiến thắng mới bảo tồn Danh Dự được. Một cuộc Hòa Bình trong Danh Dự đối với Việt-Nam bây giờ phải là một cuộc Hòa Bình trong Chiến Thắng. Người Việt-Nam đã một lần đau xót vì nền Hòa Bình do hiệp định Genève đem lại, đó là một nền Hòa Bình nhục nhã, một nền Hòa Bình rớm máu và đã gây ra tang tóc đưa lại một cuộc thảm sát ngày nay : đó là một nền Hòa Bình giả dối chỉ cứu lấy cái danh dự hủ tàn của Thực Dân và đã chà đạp lên lịch sử của một dân tộc oai hùng đã có bốn nghìn năm lịch sử. Nền Hòa Bình Chính Trị đó chỉ là một nền Hòa Bình Cứu Vãn ! Một sự cứu vãn mà chắc chắn là dân tộc Việt Nam sẽ không cần đến nữa nhưng không biết trên chính trường quốc tế, và đặc biệt là trong chính sách hiện tại và tương lai của Hoa-kỳ, không biết Hoa-kỳ còn nghĩ đến nữa hay không, hay chính trong hành lý của Đại-sứ Taylor lại cũng đang có lá bài Hòa Bình đó ?

2. — DANH DỰ CHO HOA KỲ ?

Dù sao đi nữa, thì khi nói đến vấn đề Danh Dự, Tổng Thống Johnson cũng đã nghĩ trước nhất đến Danh Dự Của Hoa Kỳ. Đó là một sự thật hiển nhiên và tôi thiếu. Cường vị cường quốc của Hoa-kỳ buộc Hoa-kỳ phải nghĩ đến vấn đề danh dự của Hoa-kỳ. Danh dự ấy phụ thuộc vào hai yếu tố : yếu tố quốc gia của Hoa-kỳ và yếu tố quốc tế của Hoa kỳ. Vấn đề quốc gia Hoa kỳ đưa đến yếu tố quốc tế : vì Hoa kỳ là quốc gia lãnh đạo Thế Giới Tự Do ! Mà Việt Nam hiện là một tiền đồn của Thế Giới Tự Do thì một quyết định nào về Việt-Nam đều ảnh hưởng đến quốc gia Hoa Kỳ và chính sách của quốc gia này trên chính trường quốc tế ! Cho nên vấn đề Việt-Nam không chỉ phải là một vấn đề chính trị hay quân sự, mà cao hơn, đối với Hoa kỳ,

chính là một vấn đề Danh Dự ! Danh Dự của Dân Tộc Hoa kỳ, Danh Dự của Quốc gia Hoa kỳ và còn là Danh Dự của cả Thế Giới Tự Do ! Phải chăng Tổng Thống Johnson đã nhìn vấn đề như thế ? Và nếu nhìn như thế, thì Việt-Nam chính là một bài trắc nghiệm cho Danh Dự Của Hoa kỳ, Danh Dự của một quốc gia đang lãnh đạo Thế Giới Tự Do ! Với bài trắc nghiệm này đương nhiên Hoa kỳ không thể do dự. Vì do dự là gián tiếp nuôi dưỡng chiến tranh, là làm lợi khí cho Cộng sản, Cộng sản không ao ước gì hơn là Hoa-kỳ cứ do dự và do dự mãi. Cuộc chiến tranh Đông Dương của người Pháp sơ dĩ đưa đến một thảm bại kinh hoàng cũng chính vì sự do dự của Hoa-kỳ; rồi chín năm qua, với chính quyền Ngô đình Diệm, Hoa kỳ vẫn mãi do dự không tìm ra một lối thoát. Và chính tình trạng do dự ấy đã đưa đến hiện thực khản trương bây giờ, một hiện thực không phải do nhân dân Việt Nam gây ra, mà chính là hậu quả của một chính sách do dự. Đi từ bù trừ này đến bù trừ khác, đi từ vá vúi này đến vá vúi khác, chiếc áo Việt Nam trong tất cả giai đoạn vừa qua thật không còn rõ nữa là một chiếc áo bằng thứ hàng vải gì ! Hàng gì cũng được vá lên, vải gì cũng được ghép vào, quý hồ là che chở được ! Tình trạng ấy đến nay không thể nào kéo dài được nữa. Phải cởi chiếc áo vá ra, huy bỏ nó đi, và mặc cho vấn đề Việt-Nam một chiếc áo giáp nếu cần ! Rõ ràng đi, dứt khoát đi, đó là Danh Dự. Danh Dự không chỉ phải là cái hậu quả sẽ đến, mà chính là cả một Công Trình Xây Đắp để hoàn thành. Công Trình ấy tất nhiên không thể có được như một trái chín thoát ra từ bất cứ một Hội Nghị Quốc Tế nào, mà Công Trình ấy phải thoát ra từ cả một công trình chiến đấu nhanh chóng, quyết tâm để chiến thắng ! Tổng Thống Johnson nói đến Danh Dự ! Toàn thể dân tộc Việt-Nam đồng ý về vấn đề danh dự, nhưng cũng xin thưa với Tổng Thống rằng, đừng quá nghĩ đến Danh Dự của Hoa Kỳ mà quên đi Danh Dự Việt Nam ! Trong hiện trạng, Danh Dự Hoa Kỳ liên kết với Danh-Dự Việt-Nam trong cuộc chiến tranh ý thức hệ này, nhưng Danh Dự Việt Nam vẫn còn là một Danh Dự Quốc Gia, một Danh Dự mà người dân Việt đã đấu tranh suốt hai mươi năm trời này để bảo vệ : đó là danh dự làm dân một nước độc lập, danh dự làm dân một nước Tự Do và nhất là danh dự đắp xây một nền DÂN CHỦ. Dân tộc Việt-Nam chiến đấu cho Độc Lập, Tự Do và Dân Chủ, Sống cho Lý Tưởng đó, Chết cho, Lý Tưởng đó, chứ không phải vì một quyền lợi thương trường hay ảnh hưởng nào ! Vì thế Danh Dự Việt Nam đòi hỏi ở người Việt Nam cả một công cuộc trường kỳ chiến đấu, đòi hỏi bao nhiêu hy sinh xương máu hằng ngày, thì đương nhiên cũng đòi hỏi ở Hoa-kỳ sự Tôn Trọng Danh Dự đó ! Nghĩ đến Danh Dự Hoa kỳ, Tổng Thống Johnson cũng nên đồng thời nghĩ đến Danh Dự Việt Nam, để hai quốc gia trong tất cả cộng đồng chiến đấu cho Hòa Bình sẽ có một CHÍNH SÁCH CHUNG ĐỂ ĐẠT ĐẾN HÒA BÌNH mà KHÔNG TỒN THƯƠNG ĐẾN DANH DỰ của bên nào cả.

ĐẠI TƯỚNG VÀ TIÊU QUỐC

CAO LANG

NGƯỜI Việt-Nam chúng ta có một quan niệm về giá-trị lớn bé khá cứng đờn : không khinh thường người bé, bởi vì nó bé nhưng « bé hạt tiêu », cũng không e sợ người lớn, bởi vì nó to nhưng « to đầu mà đại ».

Người Hoa-kỳ đã ở lâu năm tại Việt-Nam, nên chắc biết rõ quan niệm đó của người Việt-Nam chúng mình. Việc bổ-nhiệm ông Đại-Tướng bốn sao Taylor là một bằng chứng. Tổng-Thống nước Mỹ muốn chứng tỏ rằng ta đây cũng biết nước Việt-Nam này bé hạt tiêu, và ta đây tuy to đầu thì có to thật đấy, nhưng đại thì chưa chắc.

Vậy thì Tổng-Thống nước Mỹ đã khôn — hay là không dại — ở chỗ nào khi phái qua cái nước nhỏ này một ông tướng lớn như thế ? Câu hỏi đó, không phải chỉ riêng chúng ta thắc mắc; các anh bạn nhà báo Hoa-kỳ của chúng ta cũng bàn tán xôn xao.

Lúc đầu, người ta nghĩ rằng với sự bổ nhiệm ông tướng lớn Taylor, nước Mỹ không thể làm gì hơn nữa để bày tỏ cho Trung-Cộng thấy rằng ta muốn ăn thua thiệt sự đây, đừng ấy coi chừng, đừng này đánh thiệt đấy. Nhưng rồi người ta ngẫm nghĩ : ông Taylor có qua đây hay không qua đây, chuyện đó không khác gì nhau lắm, vì từ mấy năm nay ai cũng biết rằng ông Taylor là người thợ may chính đã may cắt bộ áo quân sự không những cho Việt-Nam mà còn cả Đông-Nam-Á. Nhiều chính-trị gia Mỹ đã gọi cuộc chiến-tranh ở đây là « chiến tranh của Mac Namara ». Mà Mac Namara lại là người bạn đồng hành của tướng Taylor trong những chuyến du hành Sài-gon, Honolulu. Hai người khăng-khít với nhau như đôi uyên ương trong những cuộc phiêu-dua trăng mật. Vậy thì dù ông Taylor ở Hoa-thịnh-Đôn xa-xôi, hay ông Taylor qua Sài-gon gần gũi, ông Taylor vẫn là ông Taylor, nghĩa là người đã từng và đang định-đoạt chính sách chiến tranh ở Việt-Nam.

Chính sách đó từ trước đến nay là một chính-sách không có chính sách. Trong cuộc chiến-tranh này, người Mỹ học được một đức-tính quý báu mà giá ông Không-Từ sông lại chắc cũng phải cái đầu bái-phục : kiên nhẫn. Họ thấy cần kiên-nhẫn, và họ dạy chúng ta phải kiên nhẫn, kiên nhẫn, kiên nhẫn. Bắc-Việt quây-phá lung tung ở Lào : kiên nhẫn. Trung-Cộng tiếp tế một cách mật dày mây dạn cho « Mặt Trận Giải Phóng Miền-Nam » : kiên nhẫn. Cam-Bốt cho Cộng Sản mượn đất, mượn đường, dọa đuổi cả Tòa Đại-Sứ Hoa-kỳ về nước : kiên nhẫn. Ngày xưa ông Hàn-Tín luôn tròn anh chàng hàng thịt có một lần, mà tiếng thơm còn để muôn thuở. Chắc vì thế mà ngày nay, có người muốn làm thầy cả ông Hàn Tín. Lòng khâm phục của tôi thật không biết để đâu cho hết.

Tuy vậy tôi vẫn không hiểu nổi chữ « Nhẫn » của người Hoa-kỳ. Bởi vì có nhiều lúc họ nói trận lôi-đình rất sớm, và bài học kiên-nhẫn mà họ dạy chúng ta, họ vắt qua một xô, không đem ra áp-dụng. Chẳng hạn trường-hợp Cuba. Ông Krouchtchev chở hỏa-tiến qua trang bị căn cứ Cuba sao Hoa-kỳ

không kiên nhẫn xem việc đó cũng như việc ông Mao Trạch-Đông chở khí-giới qua Bắc-Việt, Bắc-Việt chuyển khí-giới vào Nam ? Việc gì Tổng-Thống Kennedy phải tức tốc gửi tôi hậu thư buộc ông Krouchtchev phải mang hỏa-tiến về Nga ngay lập tức, nếu không, đại chiến sẽ xảy ra ? A, thì ra Hoa-kỳ kiên nhẫn cũng có lúc ! Lúc nào kiên nhẫn mà chưa có hại gì cho Hoa-kỳ, « hãy kiên nhẫn, các bạn Việt-Nam thân mến, con đường chiến-thắng còn xa... ». Lúc nào mũi dùi thọc đúng vào nách ông Kennedy, ông ta rút súng còn nhanh hơn cả Trương-Phi rút bát xà mâu. Bởi vì Nga mà lập được căn cứ hỏa-tiến ở Cuba thì nếu chiến tranh xảy ra, đất và người của Tổng-Thống Kennedy sẽ lãnh đầu tiên và không từ chối một quả rốc-két nào của ông Krouchtchev. Còn nếu chiến tranh ở Việt-Nam có kéo dài một năm, hai năm, ba năm, bốn năm, nếu Trung Cộng có mạnh thêm một lần, hai lần, ba lần, bốn lần, bọn người đầu tiên phải vuốt mặt mà khóc là bọn da vàng mũi tẹt thiêu cơm thiêu áo ở Việt-Nam, ở Lào, ở Đông Nam Á khôn khổ này. Thôi thì một sự nhịn là chín sự lành. Bọn Tàu nó có gọi Mỹ là con hổ giấy đi nữa, ừ, thì hổ giấy !

Riêng ông Taylor có thích làm ông Taylor giấy không, điều đó tôi không được biết; tôi chỉ biết rằng theo báo chí Hoa-kỳ, ông Taylor từ trước đến nay vẫn chống lại mọi cuộc mở rộng chiến tranh ra Bắc. Nghĩa là ông Taylor là một Tướng lớn không muốn làm chuyện lớn. Nghĩa là ông Taylor vẫn xem Trung-Cộng như một con rổng thật, phải kính nhi viễn chi.

Vậy thì hóa ra việc ông Taylor qua đây chỉ là một chuyện thay đổi người còn chính sách thì vẫn y nguyên? Nếu quả thế, sao không bổ nhiệm ông Dean Rusk, ông Robert Kennedy, ông Mac Namara, ông Mac George Bundy ? Ông nào cũng giơ tay xung phong qua Sài-gon cả mà ! Việc gì phải cậy đến ông Quân-Nhân tốt đỉnh của Hoa-kỳ ?

Tôi nghe nói rằng sự thật trong việc bổ-nhiệm tướng Taylor nó như thế này : Tổng Thống Johnson vừa mới nghiên-cứu xong cái đạo Trung-Dung của Đức Không và lấy làm khoái chí lắm. Ngài bèn chọn ngay ông Taylor để truyền bá cái đạo đó sang Việt-Nam, vì ở Việt-Nam này nghe đâu hội Chấn Hưng Không Học đang lim-dim ngủ gật. Ông Taylor sẽ nằm giữa hai biện-pháp cực-đoan : không tấn công ra Bắc để chông nhau ghê gớm với Trung-Cộng, cũng không chấp nhận một sự thất bại ghê gớm là đầu hàng mấy ông Tàu. Và ông Taylor sẽ chuẩn bị sẵn sàng chiến thuật, chiến lược, súng ống, tàu bay, nghĩa là bất cứ việc gì cần thiết để tránh một cuộc thất bại nhục nhã.

Thế là Tổng-Thống Johnson xoa tay khoan khoái : cứ thế, cứ thế, xong tuyên cử đã, rồi hạ hội phân giải. Trung Cộng nó ăn dần ăn mòn đã mấy năm nay rồi, thêm vài tháng nữa có sao !

Vâng, có sao ! Chỉ e rằng có ngày mấy chú ba Tàu Trung Cộng sẽ đập vào đầu một người nào đây mà bảo : « Hề ! To đầu mà đại lộ ! ».

CHIẾN CUỘC tại Khu 11 Chiến thuật

TRONG tuần lễ này Việt-Cộng đã mở một chiến dịch tấn công khu 11 chiến thuật gồm hai tỉnh Thừa Thiên và Quảng-Trị. Cộng quân đã ứng dụng chiến thuật công đồn, biến người để uy hiếp các vị trí của ta ở Nam-Hòa, Quảng-Điền, Phong Điền, Cam-Lộ, Gio-Linh. Nhưng điều quan trọng không phải là các trận đánh vừa mới xảy ra trong tuần qua đã gây thiệt hại nặng nề cho địch quân và nêu cao gương hy sinh anh dũng trên chiến trường của chiến sĩ ta, mà chính là SỰ XUẤT HIỆN CỦA QUÂN ĐỘI CHÍNH QUY BẮC VIỆT. Tại các chiến trường Nam-Hòa, Quảng-Điền, Phong Điền, Cam-Lộ, Gio-Linh, Quân Đội Chính Quy Bắc Việt đã xuất hiện từng Tiểu Đoàn ! Sự kiện đó đã được chứng minh bằng sự hiện diện của các thanh niên quân dịch trong lớp tuổi từ 20 đến 22 quê quán ở Ninh Bình, Nam Định. Trên căn bản pháp lý của cuộc chiến tranh, đây không còn là « một cuộc nổi dậy » như Cộng-Sản hằng tuyên truyền, như Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam hằng quả quyết, mà đây là cả MỘT CUỘC XÂM LĂNG. Bộ đội chính quy của miền Bắc vào đây, theo lời khai của các thanh niên quân dịch hiện bị bắt làm tù binh có hai mục đích :

- 1) Tiếp thu miền Nam « đã được giải phóng rồi » !
- 2) Hưởng « sự tiếp đón » của đồng bào miền Nam

Ra đi mà quân đội miền Bắc vẫn không hiểu rõ được mục đích của mình, đó là một trong những chiến thuật chính trị của các cán-bộ lãnh đạo Cộng-Sản trong công cuộc lợi dụng thanh niên và dân chúng để mong đạt đến mộng xâm lăng của chúng. Ra đi để tiếp thu miền Nam, ra đi để được đồng bào miền Nam đón tiếp, Cộng Sản đã xem miền Nam này như một nơi có đủ tất cả mọi thứ hạnh phúc để dẫn dắt thanh niên vào ! Nhưng miền Nam đang là một lò lửa chiến tranh do chính Cộng-Sản gây ra và đang được điều hành từ Hà-Nội ! Đặt mình trước chiến trường miền Nam, các thanh niên miền Bắc đã phải ngỡ ngàng ngạc nhiên vì phải chiến đấu ! Chiến đấu với chính các đồng bào miền Nam của họ mà đáng lẽ ra họ phải được hưởng sự tiếp đón, đây là cả một TUYỆT VỌNG LỚN LAO của những chàng trai vừa học chưa xong lớp 9 (chưa xong ban Trung học đệ nhị cấp). Sự kiện đó đã làm cho họ vô cùng đau xót vì vào đây họ phải bán vào chính đồng bào của họ, vào đây để gây ra một cảnh nổi da xáo thịt, huynh đệ tương tàn ! Cho nên tiềm lực chiến đấu của họ đã mất đi khi họ đã không được « tiếp thu », không được « tiếp đón » bằng tất cả cảnh hòa bình của đất nước, mà lại bị « tiếp thu », bị « tiếp đón » bằng chính lửa đạn của chiến tranh ! Chính quyền Hà-Nội đã lừa gạt họ. Sự lừa gạt ấy, đau đớn hơn lại là một sự lừa gạt tinh thần; lợi dụng tình thương quốc gia của họ, chính quyền Hà-Nội đã xô đẩy họ vào trong những chiến trường không ngờ trước được, đặt họ vào những hoàn cảnh không còn lối thoát, để buộc họ phải chém giết chính đồng bào của mình ! Do đây, tuy công đồn, tuy áp dụng chiến thuật biến người và tất cả mọi phương pháp trà trộn vào lòng dân chúng, họ vẫn phải tự xuất hiện để được nhận làm tù binh để nói lên một sự thật đau thương của những chàng trai lỡ bước !

Những Tiểu-Đoàn miền Bắc tham dự các trận chiến vừa rồi, đã để lại trên chiến trường những chàng trai như thế ! Đã chết hay còn sống, họ đang là những phẩm vật cho một cuộc tranh chấp mà quyền lợi chỉ

(xem tiếp trang 16)

GẶN ĐỤC KHƠI TRONG

KẾT TOÁN BÁN NIÊN

VỪA rồi, nhân mở đài Phát Thanh Huế, được nghe ông Tỉnh Trưởng Thừa Thiên đọc bản báo cáo những công tác đã thực hiện được tại Tỉnh này, từ sau ngày 1-11-63 đến nay. Đó là một bản tường trình với quốc dân đồng bào — lời ông Tỉnh Trưởng. Người dân là tôi lấy làm hoan hoan được chính quyền cách mạng tại Tỉnh chú ý đến, và đề cao. Trong chế độ Ngô triều, người dân cũng vẫn được nghe những bản tổng kết công tác từ tam cá nguyệt, lục cá nguyệt, toàn niên-khoá. Và đến ngày gọi là Quốc khánh, hằng năm lại thường có phát hành những tập sách in, ghi từng chi tiết những công việc làm của chính phủ. Hai triệu đại, một việc làm giống nhau. Nhưng có lẽ chỉ giống nhau trên hình thức. Vì một bên, thì có hào ý « tường trình » với dân, một bên có dụng ý khoe khoang, khoe lác. Ngoài cái ý « hào » hay « dụng » ấy, hình thức vẫn giống nhau, giống lác.

Cũng : xây đắp được bao nhiêu cây sò đường, bao nhiêu cầu, cống. Cũng : phát được bao nhiêu thuốc sát trùng, phân bón. Cũng : tiêm ngừa dịch được bao nhiêu gia đình, bao nhiêu trâu bò. Cũng : trồng được bao nhiêu bạc hà, dương liễu, v.v... Hào ý đẹp như vậy đó, mà lạ thay ! người dân lại có cảm tưởng khó chịu là đang nghe chính quyền kể lể công ơn với mình ! Và lạ thay hơn nữa ! người dân không tránh khỏi một sự hoài nghi về những con số được kê ra. Có thể người dân lầm ở bờ cò lờ (báo cáo láo. Xin đừng lầm lẫn với « bạn cò lờ »). Dù sao, mặc cảm bị phỉnh gạt vẫn còn dai dẳng trong tâm trạng người dân. Trách họ sao được ?

Nhưng, đã đặt vấn đề, phải đi sâu vào vấn đề. Rồi giải quyết. Vì sao người dân có tâm trạng hoài nghi và cảm nghĩ khó chịu như trên ?

Lẽ thứ nhất, chắc là vì hình thức các bản báo cáo. Tổng kết và tường trình xưa và nay giống nhau quá, khiến cho người dân tưởng mình đang bị người ta nhấc trở về quá khứ. Một quá khứ quá gần, và quá bí ối, mà người dân muốn chôn chặt dưới ba thước đất như những xác tàn của Nhu-Diệm-Cần.

Lẽ thứ hai, — có lẽ đây là lẽ chính — người dân nhận thấy những công tác ấy chưa được thiết thực cho lắm. Nói cách khác : những công tác vừa kể lể, chưa giải quyết được vấn đề sinh tử của người dân.

Nạn cường hào ác bá đã chấm dứt ở nông thôn chưa ? Bọn cũ vừa tông khứ — chỉ một phần nhỏ —, bọn người hùng mới đã lại xuất hiện.

Dựa vào cái thể thân ông nọ, ông kia, dựa vào uy thế đảng phái (?) — thằng dân tôi dễ lừa bịp lắm Ạ —, họ cũng ba hoa khoe lác, cũng sai khiến đay nghiến dày vò và không kém gì bọn ác bá ngày xưa. Dân tôi lại đang nơm nớp lo sợ sự phục hưng của bọn người chế độ cũ. Cây Cắn lao Nhân vị đã bị chặt cành, dẫn gốc. Nhưng chưa bứng sạch rễ cái, rễ con. Nhờ vài trận mưa gọi là Cập thời vũ đầu đó, chum rễ lại phát triển thêm lên; vài chồi non lộ dạng. Nguy tai !

Nếu chính quyền thi ân cho nhiều, nhiều hơn nữa thì ai là kẻ thụ hưởng ? Bọn cường hào mới cũ ấy, hay là dân tội ?

Rồi đến sự an ninh của dân tộc, có cải thiện nhiều ít gì không, từ ngày Cách mạng thành công ? Vẫn nơm nớp lo sợ cho bản thân, cho gia đình, vẫn phải áp dụng chính sách tam không : không biết, không thấy, không nói, để cho được hai chữ « Bình yên ». Nói thế, không phải phủ nhận công lao của các chiến sĩ hằng ngày đổ máu xương trên đất nước. Dân tôi ghi ân các chiến sĩ ấy nghìn đời. Điều mà dân tôi muốn biết là chính sách bình định nông thôn đã hữu hiệu hay chưa ? Và ông Phó Bình định đã đặt đúng vấn đề hay chưa ? Thật ra, dân tôi không đủ thông thái để phê-bình chính sách này, chương trình nọ. Dân tôi chỉ biết nhìn vào kết quả. Mà kết quả là như thế ấy đó.

Nhìn lên cao tí nữa, dân tôi không khỏi hoang mang mà tự hỏi : chính quyền sẽ dẫn dắt chúng ta đến đâu đây ? Ở tận xứ Sài-gòn xa xôi, và Mỹ quốc diệu vợi, người ta có giải pháp nào để giải quyết vấn đề miền Nam nước Việt này ? Đánh mạnh ra Bắc ư ? Dân tôi có nghe nói một độ nào, rồi lại thấy im hơi lặng tiếng ! Hòa bình danh dự ư ? Danh dự cho người bạn Mỹ, hay danh dự cho thằng dân tôi ? Xin cho thằng dân tôi biết chút ít về vận mạng của nó. Đề, hoặc trút hết gia sản nhân liệu vào sự nghiệp chống cộng cứu mình, hoặc... lo liệu điều hậu sự.

Có lẽ quý vị « trên đầu trên cổ » chúng tôi sẽ nói : « Đâu có được ! Bí mật chính trị, và bí mật quân sự mà ! Nói cho các ông, để cho thằng Cộng nó biết nó để phòng sao ? » Điều ấy, quý vị khỏi lo. Thằng Cộng nó biết nhiều lắm, biết cả những điều mà quý vị mới dự trù trong tâm trí. Dân tôi chỉ xin có một lời : chính sách nào mà không có dân tôi tham gia thì hành, thì chỉ là một sự trừu tượng ! Mà dân tôi chỉ làm, khi dân tôi được biết.

Như vậy, vấn đề sinh tử của người dân chưa giải quyết thực tiễn, thì nói chi đến sự xây đắp cầu cống, phát thuốc trừ sâu. Dĩ nhiên, những công tác ấy không phải hoàn toàn vô ích. Trái lại. Nhưng nói ra tường cũng không ích gì lắm. Cũng ví như một người bệnh đang hấp hối trên giường mà ông thầy thuốc ngồi bên chỉ kể : « Đã sửa cái cửa ngõ nhà anh lại cho rộng, để sau này con cháu anh có chỗ cho xe Huê-kỳ vào ra ! » Các vị lương y lương tề nghĩ sao ?

DÂN TÔI

GIẬN HỜN

HOÀI THY THANH

THƯ em xanh mây trời mùa hạ
lời giận hờn gói trong đóa-hoa-yêu
« Đọc thơ anh em thấy buồn nhiều
nhớ cái mặt anh, sao mà ghét thề
mỗi giòng thơ anh mỗi giòng châu lệ
mỗi bài thơ mỗi lời nói bi thương
như tiếng ai khóc giữa đêm trường
như khúc nhạc Chopin sầu lên vờn vợi
và em thắm hỏi
sao thơ anh không có bướm có hoa
có giai nhân non nỡ búp tay ngà
soi mắt đẹp bên bờ suối ngọc
sao không có em-người-yêu xanh mái tóc
nắm tay anh dịu bước thật êm
trên con đường đất đỏ như môi em
có những hàng liễu xanh
thì thắm chuyện tình thân thoảng
vai kẻ vai mình sẽ đi đi mãi
trong mùa xuân vĩnh cửu nghe anh
anh thấy không
em cũng là thi sĩ trữ tình
còn hơn những bài thơ anh bây giờ
khô như cỏ cháy
Anh xin cúi đầu chịu tội
trước giận hờn giông bão của lòng em
muôn uơm những vấn thơ
ngọt ngào như tiếng suối lời chim
gởi gió mây về tặng người yêu bé bỏng
nhưng biết làm sao khi mà cuộc sống
còn hằng hà niêm tử nhục âu lo
còn những nỗi buồn bàng bạc như mây mùa thu
vẫn đốt cháy hồn anh như lửa thiêu mùa hạ
khi những mái nhà mọc lên từ châu Phi, châu Á
còn tôi tắm thiêu ánh sáng mặt trời
thiếu cảnh hoa xuân, thiếu những nụ cười
thiếu tình thương, thiếu tiếng trẻ thơ é a ngồi học
khi những em bé bơ vơ còn đứng khóc
xỉ vả nhau chuyện cơm áo, nghèo giàu
khi mẹ hiền còn thao thức đêm thâu
thương anh thương em thương đời chan chứa
thương những phương trời còn vật vờ khói lửa
một nửa địa cầu, nửa nhân loại vẫn điêu linh

Thôi khi nào thiên hạ sông yên lành
anh xin kể em nghe chuyện tình thân thoảng
vai sánh vai mình sẽ đi đi mãi
trong mùa xuân vĩnh cửu nghe em
anh sẽ hiện thân chàng thi sĩ si tình
giã từ những bài thơ
khô như cỏ cháy.

« ÔNG CÁCH MẠNG »

Thuở trời đất nổi cơn biển-cô,
Khách xu-thời thí-thỏ tài năng,
Ta đây Cách-Mạng ai bằng,
Tôi lui tiếp-xúc lãng-xãng tỏ bày.
Nhớ kỷ lại trước ngày Tây thịnh,
Lưng cong vòng, bợ nịnh cấp trên,
Lương tâm gác bỏ về bên,
Mặc dầu đau-khổ khóc rên dậy trời.
Rồi tiếp đến dưới thời Nhật thuộc
Đi biểu tình, đứng trước hoan-hô
« A-na-ta anh dũng đô-tô »
Cửa sau ngấp-ngó bắt bớ tiền thân,
Chức vị đã, cóc cần tư-cách
Chết mặc phường quần rách khổ ôm,
Mão cao, áo rộng lom-khom,
Dân Đông-Nam-Á ghi ơn Nhật hoàng.
Chết Ông nội ! dùng, đoàng đảo chính,
Việt-Minh lên, chữ tính sao đây,
Thôi thì trở mặt chống Tây,
Chười luôn chú Nhật bằng cây lưỡi mìn,
Mét-tin « ông » bon bon đi trước
Miệng la to vì nước hy-sinh,
Từ đây xác-cốt bên mình
« Boa-nha » lựu-đạn mặc tình gió mưa.
Mới vài tháng rau dưa khó nuốt,
Miền Chiền-Khu thiếu thuốc CAMEL
Thứ nhất nhớ gái HÔTEL
Một chiều thu đẹp, ông bèn dinh-tế,
Về thành-thị khai kế lai-lich
Rằng quan Tây bố-bịch ngày xưa
Tìm ông chủ cũ bông-rua
«Moa» chuyên khoa đọc «đít-cua» chào mừng
Lại một độ xưng hùng xưng bá
Xem dân như cỏ lạ ngoài đồng
Nịnh trên, nạt dưới, tâng công
Hại người, hồi-lộ tro không xót lòng.
Qua năm bốn, Tây đông về Pháp
Ngồi Bu-rô chó ngáp chờ thời,
Thì ra quả đúng ai ơi,
Ăng-lê học gập một hơi tròm trèm,
Mồm ri-rả ngợi khen Tổng DIỆM
Quyết noi gương cán-kiếm chính-liêm
Cờ treo, ảnh dựng tôn-nghiêm
Xin thẻ trọn kiếp trung-kiên với « Người »
Trước dân chúng lúc cười khi nói,
Đáng tác phong giọng giỏi ông cha,
Lăm le bài-vị ông bà
Lư-hương muốn đẹp, Tổ nhà rung-rinh.
Vài tiền-nghị hoan nghênh ủng-hộ
Ngắm thang mây tìm chỗ leo lên,
Sân châu khí đã có tên,
Xe hơi sáng chói mặc vênh thầy mỗ.
Tiền viện trợ tha-hỗ bốc hốt,
Lầy uy-quyền bóc lột dân đen
Thương thay cổ thập phận hèn
Nói lên sự thật từ liên một khi
Ngồi Cách-Mạng đèn kỳ bùng nổ
Thực suốt đêm « ông » mở radiô
Mấy hôm lòng vẫn nghi-ngờ
Đề nguyên ảnh « CU » thử chờ xem sao
Khi chắc chắn ngôi cao đã rụng,
Dân vui mừng, riêng bụng ông lo
Tìm vài đồng lữa thăm dò
May sao lọt lưới mới thò mặt ra.
Liên trở giọng vị-tha, bác-ái,
Mở mồm ra là nói từ-bi,
Tác-phong đạo-đức ai bì,
Xe hơi ông cứ đi, về phây phây...
Tôi xin phục một cây Cách-Mạng,
Kiếm luôn nhà buôn-bán công-danh,
Thịt xôi nhất quyết tranh dành
Chính-trường nghe ông rập ranh bước vào
Mặc ngoài Dân chười lao-xao...

HUYỀN-KỶ

NHÂN NGÀY GIỖ CỦA NHÀ VĂN NHẬT LINH, XIN NHẮC LẠI
NHỮNG AI ĐÃ LIỀU MINH NHƯ TIÊN SINH
ĐỂ CHỐNG MỘT CHẾ ĐỘ

TRỊNH CHUYẾT

NHƯ tất cả chúng ta đều biết ngày 7-7-1963 là ngày nhà văn NHẬT-LINH tạ thế. Tiên sinh đã dùng độc được để tự hủy mình, không cho Chính-quyền Ngô-đình-Diệm đem tiên-sinh ra mà xử như kẻ có tội.

Xưa nay, người chết cho tôn giáo, cho chính-trị thì nhiều, tuy tất cả đều là những vị anh-hùng. Nhưng nhà văn quyên-sinh, để bảo vệ một lý tưởng, để phản đối một chế độ thì rất ít vì chế-độ nào thời thường cũng trọng đãi nhà văn. Một chế-độ mà trong đó nhà văn đã phải giải-thoát bằng con đường tự-sát là một chế độ tàn-mạt rồi.

Ngược dòng lịch-sử, chúng ta hãy xem thử những ai từ xưa nay, đã liều mình để phản đối một chế-độ bạo tàn, ngu-xuẩn.

PETRONE, một tiểu-thuyết gia danh tiếng dưới thời Néron, vua La-mã (thế kỷ I). Pétrone với tác phẩm SATIRICON, trình bày và đánh đổ cái xã-hội mục nát, công kích cái Triều đình ăn chơi và áp-chê lúc bấy giờ ở La-mã. Sau một thời-gian, thầy sách mình không có ảnh-hưởng gì trên nhà Vua cũng như trên Triều-đình, Pétrone cảm thấy không thể nào ở chung chạ với họ được nữa. Thế là một hôm, Pétrone đem giấy mực ra, làm cả 1 bản án kết tội chế độ Néron, 1 bản khác kết tội tư-cách cá-nhân của Néron. Xong, Pétrone bỏ vào bì thư, đóng dấu rồi cho người mang đến Néron. Hai bản án vừa ra khỏi nhà thì Pétrone ra lệnh cắt mạch máu và nằm chờ chết.

Sau đó một thời gian ngắn, chế độ Néron trở nên một chế độ nghi kỵ, áp-bức không ai chịu nổi. PISON, một chánh khách cầm đầu cả một đảng « Độc-lập » lúc bấy giờ gồm văn sĩ, thi-nhân quân nhân v.v... và âm mưu lật đổ Néron. Cũng như Ngô đình Diệm, Néron cho bắt tất cả những ai gọi là « Độc-lập, Đồi-lập ». Pison cố nhiên ở trong số này, nhưng Pison cũng như nhà văn quá cô họ Nguyễn, không để cho Néron, một kẻ không xứng đáng xử mình, nên Pison đã tự-sát. Pison chết rồi, một số trí thức bị cầm tù rồi thì nội tình thù-đố La-mã lúc bấy giờ thật là rối loạn chẳng khác gì Saigon hay Huế trong những ngày tàn của chế độ Ngô đình Diệm.

Ignace SILONE, một nhà văn sống dưới chế-độ Phát-xít Ý đã công khai đánh-đổ chế-độ, đánh đổ Mussolini. Biết là thế nào cũng rước từ-tội vào thân, nhưng Silone đã liều, mặc cho Mussolini muốn làm gì thì làm. Trong tác-phẩm « Bánh và Rượu (Le Pain et le Vin) », Silone đã ca ngợi những ai sống cho Công-lý, cho Chân-lý, đã kêu gọi dân chúng nổi lên chống Mussolini bằng những câu : « Người ta có thể sống Tự-do trong một nước độc-tài, muốn được vậy, chỉ có cách là chống lại độc-tài ». Biết rằng giết Silone cũng không có lợi mà Silone cũng chẳng sợ chết nên năm 1928, Mussolini đành phải đày Silone đi xa.

ESSENINE, một thi-nhân danh tiếng của Nga-xô rất hân-hoan mà đón tiếp Cách-mạng 1917 nhưng sau 5 năm hợp tác, Essenine dần dần vỡ mộng nhận thấy rằng chế độ Cộng-sản là một chế-độ phi nhân-bản, khó thở, sống không nổi. Essenine thất vọng, sống lang thang trong các tiệm nước tại Moscou, đọc thơ cho

mấy cô chiêu đãi viên nghe để trút bớt nỗi đau-khổ. Tâm sự này đã được ghi găm trong tác phẩm « Moscou tại các tầu-điêm » (Moscou des Cabarets). Tiếng Nga gọi là « Moskva Kabackaja ». Người ta tưởng rồi thì nhân dân dần sẽ quên sầu. Nhưng không, sau đó thi-nhân lại còn phản-ứng mạnh mẽ hơn. Thi nhân cho in cuốn « Xứ Cửa Bọn Chó Máu » (Le Pays des Canailles) Nhan đề bằng tiếng Nga là « Strana negodjaev ». Thi nhân gây một phong trào, chống chế độ Xô viết rất mạnh.

Biết là không thể nào sống nổi với chế độ lạ lùng này, thi nhân bèn cắt tay lấy máu của mình ra để viết một bài thơ « Vinh Biệt » mà lâu ngày tôi chỉ còn nhớ 1 câu : « Tại quê-hương tôi, tôi như người ngoại quốc » v.v... Viết bài thơ vừa xong thì thi nhân cũng vừa trút hơi thở cuối cùng. Lúc bấy giờ là vào ngày 28-12-1925, trong khi đó ngoài trời mưa rơi, tuyết rơi....

Kính hương hồn Tiên sinh,

Ngày xưa Văn Thiên Tường với một nhóm quân chưa kịp luyện tập mà đi đánh quân Mông có đó cứu nhà Tống suy. Có kẻ can ngăn nói : « Quân Nguyễn mạnh như vũ bão, bách chiến bách thắng mà anh đem một đoàn quân mới mẻ ra mà đối địch thì chẳng khác gì xưa một bầy dê đi bắt cọp dữ ». Văn Thiên Tường trả lời : « Tôi biết tài hèn sức mọn, địch không nổi quân Mông cỏ, nhưng tôi liều thân đi chết để các bậc nghĩa-sĩ trung thần theo đó mà sẽ phần khởi thêm lên... »

VĂN THIÊN TƯỜNG đã biết trước mình sẽ chết, nhưng cái chết của mình sẽ không vô ích vì sau mình sẽ có bao nhiêu kẻ kế tiếp mình sẽ làm cái việc như mình là chống xâm lăng, đánh đuổi ngoại bang...

NGUYỄN THÁI HỌC, trước khi lên đoàn đầu đầu cũng đã tuyên bố : « Không thành công, thì thành Nhơn » là Người đã biết trước việc mình làm sẽ thất bại và mình sẽ chết, nhưng cái chết của mình không đến nỗi vô-dụng cho Đất Nước vì Người tin rằng sau Người sẽ có biết bao nhiêu kẻ, biết bao nhiêu thế hệ kế tiếp mà tranh đấu cho sự nghiệp Cách mạng, cho công cuộc giải-phóng Dân tộc.

Nay đến lượt của Hòa thượng THÍCH QUẢNG ĐỨC và của TIÊN SINH :

— Hòa thượng THÍCH QUẢNG ĐỨC đã chứng tỏ cho thế giới biết lòng can-đảm của người Việt-nam khi phải bảo-vệ một Chân-lý và đã để lại cho toàn thể Phật tử Việt-nam một tấm gương sáng bất diệt.

— TIÊN SINH, nay tuy đã ở bên kia thế-giới nhưng xin Tiên sinh cứ yên trí rằng nghĩa-cử của Tiên sinh đã cài tà qui chính được một số rất đông « trí thức » lúc bấy giờ đang mê muội chạy theo bà vinh hoa và tiền-tài, đã để lại cho đàn em chúng tôi, ký giả, giáo-sư, thi sĩ v.v... một bài-học vô giá, bài học « Uy-vũ bất năng khuất », bài học mà chúng tôi nguyện làm theo mãi mãi để bảo vệ các thứ Tự-do tư-tưởng, ngôn luận, chính-trị v.v... nói tóm tắt cả cái gì thiêng liêng nhất trong đời con người và nhất là đời của người cầm bút.



Ý NGHĨA CUỘC ĐỜI NGUYỄN TƯỜNG TAM

THÁI VÔ

«Đời tôi để lịch sử xét...» Có những trường hợp, lịch sử phải cần một thời gian mới định rõ công tội của người vừa quá vãng. Trường hợp Nguyễn-tường-Tam đã thoát ra ngoài thủ tục ấy. Ngay từ phút «ung dung tự nghĩa», của Người, Lịch sử đã dành một ngôi vị danh dự cho Người, bên cạnh các vị tiên liệt, anh hùng dân tộc. Ngày 7-7-63, cái tin Nguyễn-tường-Tam tuần tiết lan truyền nhanh chóng đã gây một xúc cảm mãnh liệt trong các tầng lớp nhân dân. Trong ngục tù của chế độ bạo tàn Ngô đình — Trần thị, trên công trường, dưới mái học đường, trong mọi gia đình, những mái đầu xanh, trắng, đã gục xuống trong tiếng nấc nghẹn ngào luyện tiếc. Để rồi sau đó, niềm uất hận dâng tràn như sóng trùng dương lớp lớp, quật ngã ngai vàng bạo chúa. Nếu cái uất khí của Kinh Kha đã làm bạc đầu bảy quạ trên dòng Dịch Thủy lạnh lùng, thì cái chính khí của Nguyễn tường Tam cũng đã hợp làm một với khí thiêng Đất Nước. Lịch sử đã phán quyết trong ngày u ám tiễn đưa linh cứu của người, mặc lưới mặt vụ bao trùm, mặc lưới lệ, súng đạn, hàng vạn con người đã kính cẩn đi theo linh cứu trong một bầu không khí nặng trĩu tang tóc, đau thương. Lịch sử cũng đã phán quyết trong những cuộc truy niệm công cộng anh linh người quá cố, những cuộc truy-niệm liên tiếp diễn ra trên các đô thị, trong suốt thời gian từ ngày ấy đến nay.

Và Nhật Linh Nguyễn-tường-Tam đã đi vào Lịch-sử — trong ánh hào quang tiếp độ. Vào lịch sử bằng hai nẻo đường : văn học và cách mệnh.

Hai sự nghiệp trong một cuộc đời. Thật là hãnh diện cho quảng phù du ba vạn sáu ! Nhưng hậu thế sẽ đặt cho Nhật Linh, văn sĩ, một vị trí cao quý hơn Nguyễn-tường-Tam chiến sĩ cách-mạng, hay ngược lại ? Có sự tương quan mật thiết nào giữa hai sự nghiệp ấy hay không ? Bản chất văn nghệ và tinh thần cách mạng đã hỗ trợ hay đối chọi nhau trong sự nghiệp tranh đấu của Nhật Linh Nguyễn-tường-Tam. Đó là những điều chúng ta cần hiểu rõ để có một nhận thức chính xác về ý nghĩa của cuộc đời Nguyễn-tường-Tam. Không ai có thể phủ nhận được rằng cuộc đời ấy là một cuộc đời tranh đấu. Sau sự chối bỏ con đường hoạn lộ thông thường, sau khi tốt nghiệp cử nhân khoa học ở Pháp, là biểu chứng đầu tiên của một tinh thần tranh đấu. Từ đó, một chương trình hành động cho lợi ích của Dân Tộc và xứ sở, được đề ra và kiên trì theo đuổi. Phong Hóa, Ngày Nay, Tự Lực Văn Đoàn, sự nghiệp văn chương gồm hàng trăm tác phẩm, đều là những giai đoạn tranh đấu cho một lý tưởng cao quý, một lý tưởng cách mạng, nhằm mục đích nâng cao dân trí, cải tạo xã-hội, đòi hỏi quyền làm người cho mỗi công dân Việt-Nam hằng bị chà đạp dưới gót dầy Đê-quốc.

Mỗi tru tư tha thiết nhất của Nhật Linh, là đấm người bán hàn, cơ cực, sống trong «bùn lầy nước đọng». Khởi xướng phong trào Ánh Sáng, năm 1937 với những lời kêu gọi chí tình : «...một người vào hội là thêm một ánh sáng chiếu rọi vào nơi tối tăm, thêm một nguồn vui cho cái đời buồn tẻ cơ cực của dân nghèo». Nhật Linh chuyển bước qua giai-đoạn tranh đấu bằng hoạt động xã-hội và chính-trị.

Hưng Việt Đảng, Đại-Việt Dân Chính, rồi Việt-Nam Quốc Dân Đảng đời Nguyễn-tường-Tam từ 1938 hướng về Cách-mệnh, với mục tiêu tối hậu là lật đổ ách thống trị của Đê-quốc, Thực-Dân chống đối Phong kiến, mọi hình thức độc tài.

Với cái nhìn tổng quát chúng ta phải nhận rằng đời của Người là một cuộc tranh đấu không ngừng, từ khi thanh niên cho đến chết. Sáng tác văn-chương, riêng nó, đã là một sự nghiệp độc đáo nhất trên văn đàn Việt-Nam. Nhưng không thể tách rời Nhật-Linh văn hào khỏi Nguyễn-tường-Tam chiến sĩ cách-mạng. Vì sự nghiệp văn chương của người chỉ là một khía cạnh sắc bén phát xuất từ ý thức đấu tranh cách mạng và phụng sự cho ý thức ấy. Con người văn-nghệ đã gặp gỡ con người cách mạng trong Nhật-Linh. Có thể nói bản chất văn-nghệ là động cơ thúc đẩy và nuôi dưỡng ý chí cách mệnh ở Nhật Linh. Những rung cảm chân thành trước nỗi thống khổ của nghèo đói, những tủi nhục thiết tha trước nỗi niềm mất nước. Những âu lo thành thật cho tiền đồ Tổ-quốc, giống nòi. Một tâm hồn luôn luôn vươn lên Thiện Mỹ. Đó là biểu hiệu của một tâm hồn nghệ sĩ. Và đó cũng là những yếu tố cấu tạo nên tinh thần tranh đấu bất khuất, gây nên một sự nghiệp cách mệnh đẹp đẽ nêu gương cho hậu thế.

Một nhà cách-mạng trước tiên phải có một tâm hồn nghệ sĩ, một văn hào ngoại quốc đã nói. Ở đây, hơn thế nữa Nhật Linh Nguyễn tường Tam vừa là nghệ sĩ, vừa là chiến sĩ cách mạng. Vì vậy, hình ảnh của Người đã xiết bao hấp dẫn, xiết bao lôi cuốn ! Bao nhiêu thế hệ thanh niên đã tôn Người làm thần tượng, vì Người là tượng trưng cho lý tưởng cao đẹp nhất hoàn toàn nhất của thanh niên. Sự tôn thờ ấy quả thật không có gì là quá đáng. Nhìn sâu vào cuộc đời Nhật Linh, ta lại thấy thêm rằng cuộc đời ấy không phải làm bằng một chuỗi thành công. Nếu có thể nói sự nghiệp văn chương của Người, riêng nó, là một sự thành công rực rỡ, thì trái lại, phải nói sự nghiệp cách mạng của người đã chứa đựng nhiều điều bất như ý. Thất bại trong sự liên hiệp với Chính phủ Hồ-chí-Minh. Buộc lòng rũ áo ra đi để phá liệt Hội-Nghị Đà-Lạt 1946. Sống chuỗi ngày ám đạm ở Liễu Châu, để phải nhìn thấy sự cầu kết giữa Thực Dân và Phong Kiến Bảo-Đại. Rồi một lần nữa, chứng kiến sự trúng thầu của gia đình họ Ngô, 9 năm dầy xéo đất nước dưới gót sắt bạo tàn. Tâm sự Nguyễn-tường-Tam, thật không bút nào diễn tả được nỗi niềm uất hận !

«Không thể lấy thành bại mà luận anh hùng» câu ấy có một sắc thái nào nung trong trường hợp Nguyễn tường Tam. Điều cốt yếu là sự kiên trì tranh đấu, bại không sờn, thua không núng. Và đó mới là cái đẹp, cái quý. Ở Nguyễn-tường-Tam có những sự thất bại cao giá bằng vạn sự thành công. Sự thất bại của Nguyễn tường Tam, và sự thành công của Ngô đình Diệm. Dĩ nhiên, danh từ thất bại và thành công ở đây, chỉ dùng trong ý nghĩa tương đối. Thật ra, đời Nguyễn-tường-Tam không phải là một sự thất bại chua cay trên trường đấu tranh cách mạng. Sao gọi là thất bại, một khi nắm vững chính nghĩa về mình ? Một khi, tự mình đã nêu cao tấm gương bất khuất, kiên trì chống đối cho đến hơi thở cuối cùng ? Một khi đã gây dựng cho hậu thế một ý niệm đấu tranh bền bỉ, nêu cao ngọn cờ tự do, dân chủ đến muôn đời.

Đền cái chết của Người, cũng chính là một hình thức đấu tranh. Xin ai đừng cho rằng chết là tiêu cực, là trốn tránh nợ đời. Vứt vào công cuộc chống đối chế độ bạo tàn, cả một cuộc đời, cả lẽ sống của mình, còn có sự hy sinh nào cao quý hơn thế nữa ! Đem đời sống của mình làm thành một bó đuốc, để gây nên một hỏa hoạn lớn lao thiêu rụi cả một cơ đồ tàn bạo, 9 năm dầy sâu cội rễ, đó là một hành động phi thường ! Phải có một Bồ Tát Quảng Đức, phải có một Nguyễn-tường-Tam mới ý thức nổi hình thức đấu tranh mẫu nhiệm ấy. Không chịu để cho cái công lý mù chột, què quặt của họ Ngô, động xù đèn mình, lấy cái chết để chối bỏ tất cả cơ cấu cai trị của bạo Tán kiêu mới, chối bỏ tất cả bằng sự chối bỏ đời mình, thừa quý vị, súng đạn, lưới lẽ, có nghĩa lý gì trước hành động oai hùng vô hạn ấy ! Cái chết của Nguyễn-tường-Tam là kết luận tất nhiên và đẹp đẽ, cao quý, của cuộc đời cách mệnh và văn hóa của Người. Cũng như đứng trước ngọn lửa thiêng của Bồ Tát Quảng-Đức trước cái chết của Nguyễn-tường-Tam, chúng ta, sau phút xúc cảm đầu tiên, không khỏi thấy lòng thanh thoát, để mê, như đang chứng kiến một hiện tượng siêu thoát huyền bí, siêu thoát cho chính mình nữa. Và chúng ta tin tưởng mãnh liệt rằng ngọn lửa ấy, cái chết ấy, sẽ giải thoát chúng ta ra khỏi cơn ác mộng đang đè nặng trên dân tộc chúng ta, từ Ái Nam quan đến Mũi Cà Mau.

Cuộc đời Nhật Linh đẹp như một tác phẩm văn nghệ chứa đầy sức sống, đẹp như một hiện tượng thiên nhiên như ráng chiều trên núi biếc như trắng lạnh giữa trời thu, như trời hồng trên biển cả. Có một cái gì mệnh mang tràn ngập, khuất phục lòng người. Hình như Tọa-Hóa đã sắp xếp cuộc đời ấy, để làm một biểu chứng cho sự trường tồn của Đất Nước, sự bất diệt của giống nòi.

Nguyễn-tường Tam cách-mệnh là một sự thành công của Nhật Linh Nghệ sĩ.

Có cái chết có nghĩa là đi vào cõi sống muôn đời. Sự tuần tiết của Nhật Linh Nguyễn-tường-Tam là một trong những cái chết vinh quang, bất diệt ấy.

CALIGULA

DƯƠNG ĐÌNH KHÔI dịch

KỊCH BỒN HỒI

của ALBERT CAMUS

Vở kịch Caligula của Albert Camus trình diễn lần đầu tiên tại rạp hát Hébertot (Paris) năm 1945 dưới quyền điều khiển của nhà đạo diễn OETTLY và do Gérard Philippe thủ vai chính : CALIGULA. Đây là một vở kịch ý tưởng, nêu ra sinh hoạt của Bạo Chúa Caligula trong tất cả chấp tranh với cuộc đời để đạt mộng tác oai thông trị con người bằng suy tư, bằng hành động và bằng chính cả nếp sống. Caligula, với ý niệm tuyệt đối đó về mình và về viễn tượng cuộc đời theo chiều hướng đơn phương thông trị đó có thành công được hay không, đó là lời giải đáp mà Albert Camus đưa ra theo dõi để rồi bừng sáng lên trong hồi kết cuộc với sự kết thúc giấc mộng của Caligula trong một cái nhìn về chính bản thân sau bao nhiêu tháng năm hung ác.

LỜI NGƯỜI DỊCH

HỒI THƯ NHẤT

(tiếp theo)

MÀN VIII

(Caligula ngồi cạnh Coesonia)

CALIGULA : Hãy nghe rõ đây, giai đoạn thứ nhất của kế hoạch :

Tất cả các vị quý-tộc, tất cả những công dân của Hoàng-triều có tài-sản — không phân biệt ít nhiều bắt buộc phải tước bỏ con cái quyền thừa kế gia tài, và để cho nhà nước thừa hưởng lập tức.

NGƯỜI QUẢN-GIA : Tâu Hoàng Thượng...

CALIGULA : Ta chưa cho phép người nói. Vì lẽ nhu cầu, chúng ta sẽ tự tiện lập một danh sách những kẻ đó và lần lượt thủ tiêu họ. Nếu xét cần, chúng ta vẫn luôn luôn có thể tự tiện thay đổi thứ-tự trong danh sách đó. Và chúng ta sẽ thừa hưởng.

COESONIA : (ngồi xê ra)

Cái gì quái gở thúc đẩy anh làm vậy ?

CALIGULA : (không nao núng)

Thủ-tiêu ai trước ai sau cũng được, không hệ trọng gì. Hay nói đúng hơn, những vụ thủ tiêu đó đều quan-trọng giống nhau, nghĩa là tóm lại, chúng chẳng quan trọng gì ráo. Hơn nữa, tất cả bọn chúng đều có tội cả.

Đằng khác, ăn cướp công khai dân chúng chẳng bắt lương gì hơn gián tiếp đánh thuế những phẩm vật mà chúng nhất thiết cần dùng đến.

Cai-trị là ăn cướp mọi người đều biết vậy. Nhưng ăn cướp phải có thủ đoạn. Ta, thì ta ăn cướp thật sự. Như thế các người bớt làm thuế mớu lật vật.

(gắt gông bảo người quản gia) Người hãy vâng lệnh thi hành ngay.

Chiều tối này, tất cả mọi người cư ngụ trong thành La-mã phải ký vào những bản chúc-thư. Trẻ lắm là một tháng sau sẽ đến phiên những người ở các tỉnh-ly.

Người hãy sai phu trạm đưa tin đi ngay.

NGƯỜI QUẢN GIA : Tâu Hoàng-thượng, Ngài đã quên rằng...

CALIGULA : Lắng tai nghe ta đây, đó ngọc.

Nếu công quý là hệ-trọng, thì sinh mạng chẳng ra gì. Rõ ràng quá rồi.

Những kẻ nào nghĩ như người đều phải chấp-nhận lời lý-luận đó và cho cuộc sống của họ không có nghĩa lý gì vì tiền bạc định đoạt tất cả.

Tóm lại, ta, thì ta cương quyết sống cho hợp lý — Và lại, quyền thế ở trong tay ta, các người hãy xem các người sẽ thiệt-hại bao nhiêu vì cách ăn ở đó. Ta sẽ tiêu diệt những kẻ phản đối ta, những gì đối lập ta. Nếu cần, ta sẽ giết người trước tiên.

NGƯỜI QUẢN GIA : Tâu Hoàng-thượng, hạ thần xin thề rằng những việc đó không liên can đến thiện-ý hạ-thần.

CALIGULA : Thiện-ý của ta cũng thế. Bằng chứng là ta chấp nhận quan-diêm của người và xem công-quý như là một vấn đề suy-tưởng. Rốt cuộc lại, người hãy cảm ơn ta vì ta đã theo mưu-kế của người...

(nghĩ một lát và bình tĩnh nói tiếp :)

Và lại, vì giản-dị cho nên kế-hoạch của ta phi-phàm — Cuộc tranh luận thế là kết thúc. Ta cho người ba giây để biến đi. Ta đếm : một...

(người quản gia đi mất)

MÀN IX

COESONIA : Em không nhận ra Anh nữa. Anh muốn đùa đây chứ ?

CALIGULA : Không đúng hẳn. Coesonia ạ. Ta dạy đời đó thôi.

SCIPION : Tâu Hoàng-Thượng, không thể thế được.

CALIGULA : Chính thế.

SCIPION : Hạ thần không hiểu ý Ngài.

CALIGULA : Chính thế. Đó là một việc bất khả thi — hay đúng hơn chúng ta cố làm cho kỳ được.

SCIPION : Hẳn là một trò chơi vô hạn định. Một cách giải-trí của kẻ điên rồ.

CALIGULA : Không phải thế đâu Scipion ạ. Chính đó là dũng-khí của một vị Hoàng-Đề.

(ông ta ngã người ra, có vẻ mệt nhọc)

Ta thoảng hiểu ích lợi của uy quyền. Với nó điều gì không làm được, sẽ có cơ hội may mắn thành tựu. Từ hôm nay về sau, quyền tự do của ta sẽ không còn giới hạn.

COESONIA : (buồn rầu)

Hoàng-Thượng, không biết có nên vui mừng không.

CALIGULA : Chính ta cũng không biết nữa nhưng ta tưởng rằng nên lấy đó làm lẽ sống.

(Cherea vào)

MÀN X

CHEREA : Thần nghe tin ngài trở về. Thần xin cầu nguyện ngài khương-an.

CALIGULA : Sức-khỏe ta cảm ơn người. (nghĩ một chốc, bỗng ra lệnh) : Cherea, rút đi, ta không muốn thấy mặt người.

CHEREA : Tâu Hoàng-Thượng, Hạ thần rất đôi ngạc nhiên.

CALIGULA : Không có gì mà ngạc nhiên cả. Ta không ưa gì những vấn đề và ta không chịu đựng nổi những sự đối trá của chúng.

Chúng đàm luận để khỏi tự nghe. Nếu chúng tự nghe mình thì chúng sẽ hiểu rằng chúng chẳng ra gì cả và chúng sẽ không thể đàm luận nữa.

Thôi, giải tán đi, ta ghé thăm những nhân chứng giả tạo.

CHEREA : Thường thường, chúng tôi không biết chúng tôi nói dối. Hạ thần tự thấy không có tội.

CALIGULA : Giả dối không bao giờ là vô tội cả. Sự giả dối của người đã quan-trọng-hóa người và vật — chính vì thế nên ta không thể nào tha thứ người được.

CHEREA : Vẫn biết thế, chúng ta phải bào chữa cho thế-gian này nếu chúng ta muốn sống ở trong đó.

CALIGULA : Người đừng bào chữa làm gì, việc đã xử rồi. Thế gian này không quan trọng gì. Ai biết công nhận điều đó, người đó sẽ được tự do.

(Ông ta đứng dậy)

Chính vì các người không được tự-do, nên ta oán ghét các người.

Trong Đền-quốc La-mã chỉ có ta là được tự-do. Các người hãy vui mừng đã có được một vị hoàng-đề giảng dạy cho các người về tự do.

CHEREA : rút đi — Và người cũng vậy, Scipion — Tinh bằng hữu làm cho ta buồn cười.

Hãy đi loan báo cho thành La-mã biết rằng tự do đã được trả lại cho mọi người và một sự thử-thách lớn lao sẽ bắt đầu với nó.

(Mọi người đi ra — Caligula bỏ mặc)

MÀN XI

COESONIA : Anh khóc sao ?

CALIGULA : Vâng, Coesonia ạ.

COESONIA : Đã có gì thay đổi đâu : Nếu thật Anh có yêu Drusilla, thì anh cũng đã yêu nàng, yêu em và yêu những kẻ khác cùng một lúc. Chưa hẳn là vì thế mà cái chết của nàng đã làm cho anh phải trốn tránh ba ngày đêm trong thôn dã để rồi trở về với bộ mặt thù địch này.

CALIGULA : (quay mặt lại)

Em điên rồi sao, ai nói đến Drusilla ? Em không thể nghĩ rằng một nam-nhi có thể khóc vì một lý do khác ngoài ái-tình sao ?

COESONIA : Xin Hoàng-thượng thứ lỗi cho. Em muốn tìm hiểu.

CALIGULA : Nam-nhi khóc vì thế sự không bao giờ viên mãn như ý muốn.

(Nàng Coesonia tiến về phía Caligula)

Đừng... Coesonia (Nàng lùi bước) Em hãy đứng cạnh ta.

COESONIA : Ngài muốn gì em xin vâng lệnh. (Nàng ngồi xuống) Đền lửa tuổi em thì ai ai cũng nhận rằng đời không tốt đẹp gì.

Nhưng nếu thế-gian này đã xấu xa, tại sao lại còn muốn tạo thêm xấu xa nữa ?

CALIGULA : Em không thể nào hiểu được.

Cán gì ? Có thể ta sẽ thoát-khỏi thế gian này. Ta cảm thấy trong ta dâng lên những vật thể vô danh. Ta sẽ cư xử thế nào với chúng ?

(Quay về phía Nàng) Ô, Coesonia, ta vẫn biết rằng người ta có thể thất vọng, nhưng ta không hiểu danh-từ thất vọng muốn nói gì. Như mọi người, ta tưởng đó là một căn-bệnh của tâm-linh. Nhưng không, chính thế-xác đang đau đớn. Ta thấy đau ở da thịt, ở ngực, ở tay chân. Đau thì trông rõ, ta muốn nôn mửa. Và ghê tởm hơn cả là cái mùi vị ở trong miệng không phải chỉ là mùi vị của máu, của tử thần hay của hàn nhiệt, nhưng là mùi vị kết hợp của các thứ đó. Cử động cái lưỡi một tí là mọi việc đều trở nên âm-u tối tăm và ta đâm ghê tởm mọi người. Trở nên một đảng Nam-nhi, thật là khó-khăn và chua cay !

COESONIA : Anh nên đi ngủ, ngủ rất lâu, buông thả mình và đừng suy-nghĩ gì cả. Em sẽ săn sóc giấc ngủ của anh. Khi anh thức dậy anh sẽ thấy đời trở nên thú-vị. Lúc đó anh hãy dùng uy-quyền của anh để yêu-thương hơn những gì còn có thể yêu-thương được. Những gì có thể làm được cũng đáng được cho chúng cơ hội để tự thành.

(xem tiếp trang 9)

ĐẶT LẠI VẤN ĐỀ LÃNH ĐẠO

PHẠM NGỌC NGUYỄN

CHÚNG ta đều nhận thấy rằng: muốn thắng trong cuộc chiến tranh lý tưởng, chiến tranh chủ nghĩa hiện nay, chúng ta không thể khờ dại mà tin tưởng rằng, chúng ta có thể thắng được với vũ khí, với tiền bạc. Chúng ta chỉ có thể quan niệm rằng: tiền bạc, vũ khí chỉ là phương tiện hỗ trợ cho một cuộc chiến tranh « tinh thần quật ngã một tinh thần ».

Muốn đánh gục tinh thần cộng sản trên mảnh đất này, chúng ta cần đặt ra một câu hỏi: chúng ta đã có đủ một tinh thần để quật ngã cộng sản hay chưa? Nếu chưa, chúng ta phải cấp bách giải quyết hai vấn đề tối yếu:

1. — Phải xây dựng một lý thuyết chính trị thực tế, khoa học và sắc bén khả dĩ chống đỡ và đánh đổ được lý thuyết cộng sản đã khôn khéo, đã tinh vi lại có vẻ hấp dẫn nhờ cái vỏ hào nhoáng bên ngoài nhờ cái nội dung có vẻ rất « nhân dân » của nó.

2. — Phải có một lớp người lãnh đạo tài, đức và kinh nghiệm về đấu tranh chính trị khả dĩ qui tụ được đại đa số nhân dân chung quanh một chính quyền của nhân dân hầu thúc đẩy toàn dân tiến lên chiến đấu với một tinh thần tự nguyện, hăng say, tin tưởng.

Thiếu một trong hai yếu tố đó, chúng ta chỉ sẽ đóng vai trung gian để chuyển giao vũ khí tiền bạc của Hoa Kỳ, của các nước bạn vào tay cộng sản giống như Quốc Dân Đảng Trung Hoa 15 năm về trước, giống như thực dân Pháp trong chiến cuộc Đông Dương vừa qua. Thiếu một trong hai yếu tố đó, chúng ta chỉ có thể chậm dứt chiến tranh bằng cách ghi vào lịch sử dân tộc một trận Điện-Biên-Phủ thứ hai, nếu chúng ta không có quyền ghi vào lịch sử thế giới thêm một vụ rời bỏ lục địa Trung-Hoa một cách chằng vênh quang chút nào hồi 15 năm về trước.

Trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ muốn nói đến yếu tố thứ hai. Đó là vấn đề: phải tạo nên một lớp người lãnh đạo có đủ khả năng đưa toàn dân tới chỗ tự nguyện chiến đấu cho chính mình nếu không muốn chết nhục nhã dưới gót giày tàn bạo của đạo quân đế-quốc Đờ.

Đã bao nhiêu năm nay, nhân dân Việt-Nam cứ chiến đấu trong một tình trạng mò mẫm, lảm nhảm, cầu may vì họ quyết tâm chiến đấu nhưng không rõ phải chiến đấu làm sao, chiến đấu như thế nào. Tại sao vậy? Tại vì những người lãnh đạo công cuộc chiến đấu trước đây bất tài, thiếu đạo đức, không có máy may kinh nghiệm. Hầu hết những người lãnh đạo lâu năm xung quanh ông Bảo Đại chỉ là một lũ tham quan, ô lại, dành cả cuộc đời cho việc mưu đồ những chuyện vinh thân phì gia. Hầu hết những người lãnh đạo bầu vùi xung quanh chiếc ngai vàng của « vĩ nhân » Ngô đình Diệm chỉ là một lũ nịnh bợ quen cong lưng, uốn gối, ăn cắp của công, chuyên của cải sang ngân-hàng ngoại quốc, cam lòng làm những vật hy sinh cho một giòng họ, một Đảng phái mà đường lối, chủ trương là... xôi thịt.

Sự việc tất nhiên đã xây đến rất tương xứng cho những triều đại mục nát, thời tha, nhưng bao nhiêu tội vạ, bao nhiêu thiệt thòi, đau đớn trút cả lên đầu một dân tộc, dân tộc Việt-Nam.

Ngày nay, chính quyền cách mạng đứng ra nhận lãnh trách nhiệm trước lịch sử, trước nhân dân. Chúng tôi tin rằng chính quyền cách mạng đã thấy rõ hơn ai hết những vết xe đổ còn in hằn trên giải đất Việt-Nam.

Nếu chính quyền cách mạng thấy rằng: tại sao công cuộc cứu quốc và kiến quốc chưa tiến hành được như ý muốn, tại sao chưa thực hiện được đại đoàn kết toàn dân, tại sao nhân dân chưa chiến đấu với tất cả tinh thần phấn khởi, hăng say, tin tưởng thì chúng tôi nghĩ rằng chính quyền cách mạng hãy kiểm điểm ngay vấn đề lãnh đạo. Chính quyền cách mạng cần xét lại xem hàng ngũ cán bộ lãnh đạo có gồm những người đầy đủ tài năng, đức độ, đầy đủ kinh nghiệm đấu tranh chính trị hay chưa? Việc kiểm điểm này cần được thực hiện ngay, ngay trong lúc đất nước chưa được ổn định này nghĩa là lúc quốc gia chưa có một hiến pháp, chưa có một chính quyền dân chủ. Chậm trễ một ngày, công cuộc chiến đấu bị trì hoãn một ngày, kẻ thù của chúng ta có thêm một ngày để tiến tới.

Nếu thấy rằng hàng ngũ cán bộ lãnh đạo không thích hợp với sự đòi hỏi của công cuộc chiến đấu toàn diện, không phù hợp với sự mong ước của toàn dân thì điều khôn khéo nhất, sáng suốt nhất và hợp lý nhất là chính quyền cách mạng hãy can đảm đặt vấn đề cải tổ. Ở đây, chúng tôi chỉ nói đến vấn đề cải tổ trong phạm vi nhân sự, thay đổi cán bộ trong các chức vụ lãnh đạo. Đó là điều tối quan trọng, tối khẩn thiết để:

— Xóa bỏ tình trạng đặt người không tương xứng với chức vụ trong khi đó có nhiều người xứng đáng lại không có dịp đem tài đức ra phục vụ xứ sở, nhân dân.

— Trả một số tướng lãnh về với chiến trường. Kinh-nghư chỉ làm nên chuyện khi còn vẫy vùng trong lòng biển cả. Những chiến binh năm gai, năm mật, dẫm mình trong cái chết đang cần sự có mặt của các vị Tướng Lãnh tài ba. Những chức vụ chính trị, văn hóa, xã hội, chuyên môn v.v... quả thực chẳng cần chút nào sự hiện diện của các vị đó.

— Tô cho mọi người thấy rằng những vị anh hùng của cách mạng lật đổ Ngô-Triều không làm cách-mạng vì quyền lợi cá nhân, bè nhóm, không phải vì những chiếc ghế bành trong hội đồng chính phủ. Những vị anh hùng của cách mạng cần giữ mãi trong lòng nhà n dân sự khâm phục buổi ban đầu. Nếu nói rằng vì tình hình chưa ổn định nên phải tạm kéo dài tình trạng vá vúi? Không được, chính sự vá vúi đó đã làm cho tình trạng bất ổn chưa thể nào chấm dứt.

— Đề đập tan luận điệu tuyên truyền của đối phương: chính quyền quân nhân tất sẽ theo định-lệ thông thường là đi đến quân-phiệt, độc tài mà chính quyền quân nhân độc tài lại đáng ghê sợ hơn mọi thứ chính quyền độc tài khác.

Chính sách chọn người dựa trên tiêu chuẩn đảng phái, gia đình, vây cánh đã tiếp diễn nhiều lần trên sân khấu chính trị của xứ sở này và tất cả đã tỏ ra bất lực, rối loạn, thất bại chua cay trong cuộc chiến tranh lý tưởng, chiến tranh nhân dân đối đầu với cộng sản.

Hơn lúc nào hết, chính quyền cách mạng cần đặt ngay một « chính sách chiêu hiền » thành thực để huy động được từ trong nhân dân những tài năng chưa chịu xuất đầu lộ diện vì lẽ này hay lẽ khác, hãy sáng suốt và can đảm giao vào tay họ những trách nhiệm xứng đáng với đầy đủ thực quyền. Có như vậy cuộc đấu tranh cam go, ác liệt của dân tộc ta lúc này mới có thể bừng lên với tất cả phấn khởi và hăng say của nó.

CALIGULA

(tiếp trang 8)

CALIGULA: Thề thì phải muốn ngủ, phải được thảnh thơi. Việc đó không thể được.

CAESONIA: Đó là điều người ta hay nghĩ cuối cơn mệt mỏi.

Đến một lúc nào đó, người ta sẽ tìm thấy lại một bàn tay cương-ngạnh.

CALIGULA: Nhưng phải biết cách đặt nó ở đâu. Bàn tay cương-ngạnh sẽ ích gì cho anh, anh sẽ dùng uy-quyền phi-thường đó để làm gì nếu anh không thể nào thay đổi trật tự của sự vật, không làm thế nào cho mặt trời lặn ở phương đông, niềm đau khổ thuyền giãm bớt, và mọi người đều sống mãi?

Caesonia ơi, nếu ta không có quyền lực về trật tự ở thế gian này, thì ngủ hoặc thức chẳng khác gì cả.

CAESONIA: Thề là anh muốn bình đẳng với các thánh-thần. Em chưa thấy một sự điên cuồng nào nguy tệ hơn.

CALIGULA: Em cũng tưởng là ta điên rồi ư? Song ừ, thần thánh là gì mà lại làm cho ta muốn bình đẳng với họ?

Điều mà ta hết sức mong mỏi hôm nay là vượt hẳn lên trên các vị thần. Ta sẽ đảm đương cái trị một vương-quốc trong đó điều-không-thể-làm-được là chúa tể.

CAESONIA: Anh không thể nào biến đổi bầu trời thành một cái gì khác, một khuôn mặt đẹp thành xấu, quả tim của con người thành sắt đá, vô cảm giác.

CALIGULA: (càng có vẻ khích động thêm)

Ta muốn trà trộn bầu trời với biển cả, ta muốn hôn-hợp xấu với sắc đẹp, từ niềm đau khổ, ta muốn phát động ra tiếng cười đùa.

CAESONIA: (vùng vằng dấy trước mặt Caligula và trong dáng điệu cầu khẩn)

Ờ đời có tốt, có xấu, có điều cao-thượng, có điều hèn-hạ, có công bằng, có bất công. Em quả quyết rằng mọi việc sẽ diễn biến như vậy, không có gì thay đổi cả.

CALIGULA: (vẫn vẻ khích động)

Ta cương-quyết thay đổi hết thảy. Ta sẽ tạo thế kỷ này thành một thế kỷ của bình đẳng. Và một khi đã san bằng tất cả rồi, điều không thể làm được sẽ trở về trên quả đất này, mặt trăng sẽ nằm trong tay ta, lúc đó có thể là chính ta đây cũng sẽ biến đổi và thế gian cũng sẽ biến đổi với ta, và cuối cùng mọi người đều sẽ sống mãi và sẽ sung-sướng.

CAESONIA: (lớn tiếng kêu van)

Anh không thể nào chỗi từ tình ái.

(còn nữa)

Thư từ bài vở xin gửi về
Ông CAO - HUY - THUẬN
Tổng thư ký Tòa soạn

Giao dịch ngân phiếu gửi về
Bà NGUYỄN - THỊ - TRANG
Quản lý

BÁO QUÁN
17-B Lý Thường Kiệt — HUẾ

Bài «CON... BÒ CHỢ»

Phóng sự « Con... Bò Chợ » là của

TRẦN TỎ THĂNG BÌNH

ĐẢNG PHÁI CÓ NÊN GÂY ÁP LỰC TẠI NÔNG THÔN KHÔNG ?

TRIỆU ẨM (Người dân thôn Phước)

SONG giữa một chế-độ được mệnh-danh là chế-độ Tự-do Dân-chủ mà đặt câu hỏi « Đảng phái có nên gây áp lực đối với chính-quyền không ? » chúng tôi thấy có phần nào mắc-cỡ và một phần nào hồ-thẹn. Chúng tôi mắc cỡ với dân, vì chính dân đã ý-thức được một cách đúng-đắn để trả lời câu hỏi ấy, và lấy làm hồ thẹn với độc giả khi phải đăng lên báo một sự thật không mấy tốt đẹp trong câu chuyện mà chúng tôi sắp kể ra sau này.

Nhân ngày 17-6-1964, ngày kỷ-niệm cô đảng-trưởng Việt-Nam Quốc Dân Đảng Nguyễn-thái-Học và 12 đồng chí lên đoạn đầu dài đến nọ nước, chúng tôi về quê ngoại chơi. Quê ngoại tôi ở làng Phước Yên thuộc quận Quảng-Điền, nằm kề bên bờ sông Bồ giang êm-đềm chảy. Thiết tưởng cũng nên nói qua về ngôi làng này vì ở đó có mang nhiều màu sắc và di-tích lịch-sử của thời-đại vào khoảng đầu thế-kỷ thứ 18.

Năm Nhâm Thìn 1712, Chúa Nguyễn-Phúc-Chu (nhằm đời thứ 7 của nhà Nguyễn) nổi nghiệp Chúa từ năm 1691 đến năm 1725, đã cho dời Phủ Chúa từ Phú-Xuân ra làng Phước-Yên — Bác Vọng để tránh nạn lụt ngập lúc bấy giờ. Hiện nay còn lưu lại nhiều vết-tích như Phủ Chúa, Mộ sùng, tàu tượng rải rác trong hai làng nói trên.

Đền Trụ-sở làng Phước Yên, chúng tôi đứng lại vì nghe tiếng ồn ào cãi vã ở bên trong, và bên ngoài đồng-bào tập trung đông-đảo. Chúng tôi tưởng có cuộc mít-tin. Nhưng không. Chúng tôi len-lỏi vào bên trong trụ sở để tìm hiểu thực-hư. Thì ra, một cuộc tranh-chấp, người ta đang xúm nhau giải quyết một cuộc tranh-chấp có liên quan đến đảng phái và chính-quyền địa-phương. Sự việc đã xảy ra như thế này :

Đêm 16-6-64, viên phụ tá kinh tế tài chánh ấp Phước-Yên, đảng-viên dự-bị của Việt-quốc có trách-nhiệm do đảng giao phó là treo băng cờ và rải truyền-đơn kỷ-niệm ngày tang Yên-Báy. Viên phụ-tá thi-hành nhiệm-vụ đảng, ý rằng mình cũng là chính-quyền nên thiếu sự thông cảm với viên ấp-trưởng, hoặc đình-ninh rằng đã có sự thông-cảm của cấp trên y. Một số thanh niên chiến-đấu và nhân dân trong ấp có tinh thần chống Cộng khá cao đi tuần-phòng, thấy xuất hiện một số băng cờ, truyền đơn không biết của ai treo, trong đó có sự ngộ nhận ở lá cờ vì đêm tối màu xanh và màu đỏ hòa đồng nhau, ngôi sao trắng hay vàng không phân biệt, tưởng là cờ đỏ sao vàng của Việt Cộng, nên đã tự động gỡ xuống đem nạp cho ông ấp-trưởng. Ông Ấp-trưởng này có theo đảng phái nào không chúng tôi không được biết. Chỉ được người ta cho biết rằng ông ta có giải-thích cho thanh-niên chiến-đấu biết đó là băng cờ của Quốc-dân-Đảng treo. Ông có bảo giữ số băng cờ ấy lại và không cho đi gỡ nữa. Ông cũng đoán biết được rằng ai đã treo, nhưng vì lòng tự-ái theo lời ông ấp-trưởng — lòng tự-ái cần phải có của một nhà cầm-quyền để đòi-phó với mọi trở-lực, nên ông đã không khiến số thanh niên kia đem treo lại chỗ cũ. Ông có ý-định sẽ cho treo lại sau khi đã cho viên phụ-tá một bài học về ý-thức trách-nhiệm và quyền-hạn của chính quyền và đảng-phái, đồng thời để dạy khôn cho viên phụ-tá về sự thiếu-sốt trong hành động của mình vì ông Ấp-trưởng và viên phụ tá vốn là anh em bà con. Ông ấp trưởng

đã nói : « Chú hành động không thông cảm cho tôi biết, trong giai đoạn này, lỡ ra gặp thanh-niên chiến đấu phục-kích nó có bắn chú bẻ đầu ra không » Thế là hai bên có sự va chạm kịch-liệt. Bên ông ấp-trưởng thì xử-dụng quyền-hạn của mình và không muốn để cho ai qua mặt mình mà không bốp còi trước. Bên ông Phụ-tá thì quan-niệm rằng mình cũng là chính quyền dù là cấp dưới, mình có quyền tự-do hoạt-động cho đảng phái mà không ai có quyền ngăn-cản. Một bên áp dụng quyền hạn và nguyên tắc, một bên cho là có sự bất đồng chính-kiến nên sự việc càng thêm gay-cấn và rắc rối, đến nỗi viên phụ-tá phải mời cả Tỉnh Đảng Bộ, quận Đảng bộ về bên vực cho lập trường của mình. Chúng tôi thấy có tất cả gần 40 cán-bộ có cả Tỉnh-ủy, quận-ủy về đòi-chấp với ông ấp-trưởng. Lẽ dĩ nhiên là họ bên vực đảng viên. Họ đã nhục mạ, dọa-dẫm, bắt nạt, chụp mũ, và đòi rút xương, lấy máu ông ấp-trưởng. Lời lẽ rất nhiều nhưng chúng tôi không tiện trình bày ra đây, quý vị độc giả nào muốn tìm hiểu hãy cứ đến hỏi dân làng Phước-Yên thì rõ.

Ông Ấp-trưởng quê ngoại tôi lúc bấy giờ đứng trong cái thế bị áp-đạo tinh-thần, nhưng vẫn sáng-suốt và bình-tĩnh để đòi-phó. Với lời lý luận rần-rỏi, nhân chứng phân minh, lời lẽ ôn-tôn, ông ta đã biểu-đương được tất cả ý-chí tranh-đấu của người đại-diện nhân-dân trong lý-tưởng tự-do và dân chủ thật sự. Tôi còn nhớ rõ câu nói của ông Ấp-trưởng : « Việc tôi tôi làm, việc các ông các ông làm, phải hay trái có nhân-dân phán xét, rồi đây dư luận quần chúng phán xét, giờ đây các ông định làm gì tôi thì cứ làm. Các ông có 40, tôi chỉ có một mình, nhưng xin các ông nhớ cho rằng tôi đang đại diện cho mấy trăm dân làng Phước-Yên này. Đứng trước các ông, tôi chấp-nhận có nỗi tự-ái trong sự việc, ngoài ra do sự ngộ-nhận của các anh em vì thiếu thông-cảm trước, tôi hành-động theo sự sai khiến của cá nhân tôi, cá nhân một ấp-trưởng, với cá nhân ông phụ-tá, không bao giờ, và không có đứng trên một cương-vị nào khác để gây xích mích với một đoàn-thể có một lịch-sử tranh đấu anh-dũng mà bằng-chứng hùng hồn nhất cho lương-tâm tôi là Một Nguyễn-Thái-Học, nhà ái-quốc chân-chính, không xu thời, không cậy thế, không khuất-phục, hiện đang ngự-trị trong hồn tôi ».

Chúng tôi rất khâm-phục câu nói ấy.

Mãi đến chiều mới thấy ông Quận-trưởng Quảng-Điền đến đàn-xếp. Thái-độ hiền biết và mềm mỏng, nhưng không thiên-vị của ông Quận-trưởng đã làm cho nhân dân làng Phước-Yên hài lòng. Chính ông quận-trưởng đã tự nhận lấy phần trách nhiệm về mình và cuộc hòa-giải đi đến chỗ ổn-thỏa.

Đồng bào ra về. Vài cụ già nói với nhau, chúng tôi không biết họ nói ai : « Thăng K. thăng T. mới vào đảng mà đã gây áp lực thế nó, huông chỉ sau này vào đồng nữa thì e chúng chẳng coi cái chính-quyền dân cử này ra gì nữa. Không biết các đảng-phái hợp-hành lập qui chế ra thế nào có nghĩ đến tình trạng này cho dân không ». Một vài đồng bào yêu bóng vía thấy áp-lực của đảng-phái quá mạnh mẽ, có thể thối-miễn luôn cả ông Quận-trưởng, họ thì thảm cùng nhau : « Phen này anh Pha ấp-trưởng dám vào ăn cơm nhà Pha lắm ». Một thanh-niên có vẻ hiểu biết hơn nói :

« Anh Pha đâu có phải do đảng V.Q. cứ lên, hay do ông Quận-Trưởng cứ lên mà muốn bỏ tù khi nào thì bỏ, muốn hắt cẳng khi nào thì hắt. Anh Pha do dân làng bầu lên, đang được cảm-tình với dân làng thì chỉ có dân làng mới có quyền cách chức anh ấy trừ phi anh ấy theo Cộng-Sản hay theo trung-lập có bằng chứng hẳn hoi ». Mấy bà yêu bóng vía đều gật đầu khen phải, các thanh niên khác vỗ tay đen đét hoan-hê câu nói chí-lý của thanh-niên kia ».

Trên đây là câu chuyện xảy ra trong và ngoài lễ Trụ-sở Ấp Phước Yên.

Sau đây là lời bàn thêm của tác-giả.

Dựa trên thực tế, trên trình độ chính trị của đồng bào thôn quê, không những ở Phước Yên mà cả những vùng khác nữa, họ rất hoang mang khi bưng con mắt dậy thấy đỏ rực băng cờ. Có người cho đó là cờ « Mặt trận giải phóng » !!

Thì việc đêm tối, thanh niên chiến đấu Phước Yên hạ băng cờ quả là có sự ngộ nhận, nhất là các màu sắc hòa đồng.

Hành động của ông Ấp-trưởng P.Y tuy rằng đúng nguyên-tắc nhưng vẫn nặng vì tự ái. Nếu ông ta là người độc-lập thì có thể tha-thứ được, chứ trường hợp ông đã đứng vào một đoàn thể đòi lập hoặc bện thì đó là một hành động không khôn-ngoan chút nào. Giai đoạn này chúng ta cần biết dẹp tự ái sang một bên để khỏi làm tổn thương đến tinh đoàn kết đảng-phái chống Cộng. Dù sao, thì đó cũng là một hành động cá-nhân, không thể vin vào đó để gây bất hòa hay có ý xuyên-tạc đoàn thể bạn.

Hành-động của ông Phụ-tá kinh tế tài chánh là do quan-niệm sai-lầm về hai chữ Tự-do, quá ý lại vào đoàn-thể và quá tin tưởng vào tình cảm cá nhân giữa anh em. Đó cũng là một khuyết điểm không đáng khuyến-khích.

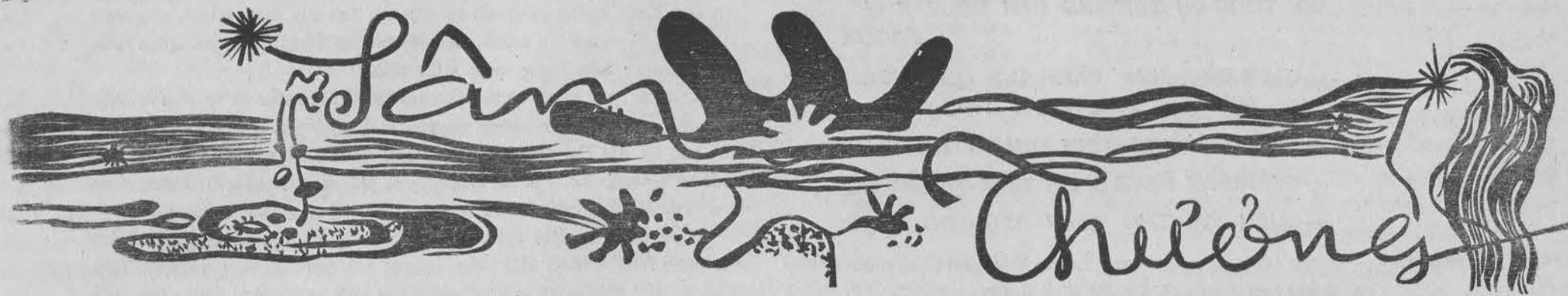
Trong lúc giải quyết vấn đề, một số ủy-viên cấp-bộ Việt-quốc đã tỏ ra phần-nộ đến nỗi không còn xem dân-quyền ra gì nữa. Chúng tôi tưởng rằng đó chỉ là do bầu nhiệt-huyết của một vài cá-nhân quá hăng say vì chủ-nghĩa khi bầu nhiệt huyết ấy được hâm nóng lên bằng những lời báo-cáo che đậy xuyên tạc sự thật của một đảng viên mới gia nhập. Sự kiện này không nên giải quyết tại trận khiến cho đa số đồng bào ngộ nhận rằng hành động như thế là gây áp-lực đối với chính-quyền địa phương dù đó là cấp chính quyền nhỏ nhất. Việc này có thể giải-quyết tại quận với ông Quận-trưởng và các cán-bộ thuộc quyền để đồng cửa dạy nhau nếu tìm ra những điều lầm lỗi. Việc làm rùm lên như thế tại một địa-phương và còn vang dội đến nhiều nơi khác chỉ là một việc làm của « trai cò quắp nhau ngư ông đắc lợi » mà ngư ông đây lại là kẻ thù chung của chúng ta. Đảng phái nước ta đang trong thời kỳ manh nha, cần phải gây cảm-tình với quần chúng để nắm vững nông thôn, đừng để đồng bào nông thôn có cảm tưởng rằng đảng phái có thể xỏ mũi chính quyền như dưới thời Nhu-Diệm.

Ông Quận-Trưởng đã giải-quyết ổn thỏa bằng những lời lẽ mềm mỏng, khôn ngoan, trong vấn đề này, tuy nhiên chúng tôi vẫn đọc thấy vẻ khó chịu tiềm tàng trong con người ông, cái khó chịu của một người nhìn thấy sự thật mà không dám nói lên tất cả sự thật.

Sự thật đó là câu hỏi mà chúng tôi đã nêu lên làm đầu đề, xin bạn đọc thân mến trả lời giúp.

TRUYỆN DÀI

nhất lễ



(tiếp theo)

Màu xanh của đại dương. Màu xanh của rừng núi. Màu xanh đi về trong mắt hẳn. Từ bao la biển cả đến thâm u hoang dã tịch liêu. Tiếng biển, tiếng rừng. Có phải là hai cực đoan trong ý nghĩ? Nước mắt nóng cũng là ân tình của suối. Nước mắt mặn cũng là dư ba của biển. Trong hẳn có lẽ đại dương rừng núi kết hợp lại thành một thực thể đau thương. Cái đau thương của sự phân chia muôn trùng đang thiết tha tìm về đoàn tụ. Trong giọt lệ. Trong nước mắt. Phân cách và đoàn viên. Tiếng suối thủy tinh của núi. Tiếng biển mặn mà. Âm vang lan tràn trên đôi má. Nhớ lại xa xưa. Người đã chết trong quan tài. Người đã đi vào giữa trái tim quả đất. Người đã biến thể thành hoa lá. Người đã kết nhập thành trăng sao. Một thế giới còn mãi những gì đã mất. Còn đó. Mãi có đó trong cái Chân Không không có! Hẳn có tìm một niềm vui an ủi. Tìm trong chính sự kiếm tìm của hẳn. Cái hình thái bất thường. Có phải đâu là thấp kém? Không, không thể phải. «Chúng mình không kém bất cứ một ai». Cái khác lạ đâu phải thua xa. Đứng ước ao như thiên hạ. Mong như thiên hạ là còn thua kém cuộc đời. Phải làm một cái gì khác lạ. Cái thường tình của cuộc sống dễ dàng quá, gần gũi quá. Ở bên cạnh chúng ta. Luôn thấy đó. Thì làm chi mà chẳng có được, dù chỉ muốn ước vọng nữa chừng! Cái ta khao khát không phải là đối tượng của cuộc đời. Vì chính có khó khăn mới dựng nên khao khát. Và khyt vọng vì thế làm cho tâm hồn nở hoa, trí óc lên hương và trái tim chứa đầy mạch sống. Thì làm sao muốn trở lại bình thường? Cảnh mất tự do vẫn là một hạnh phúc. Hiện trạng cách ngăn mới thấy quý đoàn viên! Thì làm sao lại có tình không biết? Nhưng con người vẫn là một thể chất. Cái thể chất tâm thường với những lời suy tư bình dị. Và vì thế không bao giờ tự giải đáp cho xong một vấn đề vị trí. Nên không thể biết được ý nghĩa dân thân! Quan niệm phục tùng đã hết sống. Những tương quan chỉ là những tâm lưới ràng buộc con người. Tự do chính là đi trái lại. Dầu cho có khác người! Dầu cho có nghịch cảnh. Tạo nên nghịch cảnh chính là một minh định được làm người: một vinh dự minh chứng hiện trạng tự do không còn là một danh từ trừu tượng. Hẳn nghĩ miên man về thế giới hôm nay. Thế giới mà hẳn đã từng bị sống. Một thế giới mà hẳn vẫn không chấp nhận, nhưng ngày ngày hẳn đã phải đi vào. Cuộc đời là lối bước. Có tự do đâu! Luôn làm kẻ bị chọn mà thôi.

Lúc ý thức được tự do chính là lúc phải đi tù số phận. Và chính lúc đi tù số phận mới sống được tự do! Tương phản của hiện thể về ý thức. Và chính đây là thâm cảnh làm người. Vắng vẻ quá. Hẳn không biết mấy giờ rồi. Quan niệm thời gian dần phai trong ý tưởng. Giờ giấc hỗn loạn! Đêm ngày tranh nhau. Hẳn lẻ mình lại tâm cửa. Đưa tay lên thành gỗ, hẳn đập vài tiếng ồn ào! Cánh cửa truyền âm đi. Lan rộng trong im lặng của xà lim. Không đủ gây tương quan an ủi! Chính thể. Tiếng gõ nặng nề chỉ làm cho im lặng gia tăng! Phòng bên, có tiếng gõ đáp lại. Người bạn tưởng hẳn gọi. Để minh định sự có nhau, còn bên nhau trong từng tiếng gõ! Hẳn mỉm cười. Mắt ráo lệ. Đại dương, rừng núi lui về trong trí óc. Quá vắng của tiền duyên. Hậu thân còn nặng nợ: tiếng gõ giam cầm. Có gõ cửa mới thấy rõ giam cầm. Có tiếng dầy từ xa vọng lại.

nhìn ra vòng ánh sáng mờ ảo. Ngón ngang đỏ đặc: thừng gỗ hư nát, giấy má, bìa, sắt vụn, thêm vào mây con chuột cống rồn nhau trên một chiếc ghế ngã khuy hai chân! Đúng là một kho đồ nát. Xà lim ở trong kho đồ nát. Thì đồ trời mà tìm cho ra được âm mưu của thế giới. Cái xảo quyết ở giữa ánh sáng. Cái tối tăm dưới ánh bình minh. Có một liên hệ tín ngưỡng làm cho hẳn càng thêm tin tưởng: «Em là Phật từ đây thấy...» Thì ra đây đã là Thánh chiến! cho nên nhìn nhận nơi nhau Đức Tin để thấy rõ sự kết liên. Kết liên bằng Đức Tin, khi Đức Tin ngoài đời đang bị phủ phàng chà đạp. Và hẳn vào đây cũng chính vì Đức Tin của hẳn: ngược mắt trên cánh sen nở hoa giữa mùa pháp nạn. Hẳn đã tự nguyện đứng lên. Tâm linh vẫn còn nghe lời trần trời. Cửa người em từ đạo

Rời cánh cửa ngoài hành lang kẹt mở. Một ánh đèn vàng ối lọt vào. Hẳn dương mắt lên nhìn nơi vòng đai của «cửa sổ». Cửa sổ của cửa lim. Miệng giềng! Chỉ nhớ bằng quyền số tay xếp đôi! nhưng đủ cho hẳn thấy ánh đèn! Lăn đầu có người đáp lại. Bằng ánh sáng. Thế chắc trời đã về đêm. Tiếng giầy lại gần. Đinh sắt rít trên nền xi-măng. Gạch vụn kêu rào rào. Rồi hẳn nghe tiếng nói từ «cửa sổ». Tiếng hơi run, nhưng âm áp. Âm thanh dịu hiền. Và buồn buồn như từ dĩ vãng. Không phải tiếng nói hôm nay. Mà chính của ngàn xưa. Và của chính người xưa. Của con người từ thuở làm người. Còn được làm người:

— Thấy hỏi chi thấy?

Ngạc nhiên sờ sờ! Sao có tiếng người giữa chôn này? Như núi lửa đang phun bỏng tắt. Như phun thạch sôi nóng bỏng trở thành hoa ngũ sắc mát tươi. Như xiềng xích bỏng trở thành những vòng tay thương mến! Lạ quá. Người ta thường gọi hẳn bằng mi! Thế mà chữ đây có kẻ gọi hẳn bằng «Thấy». Âm ba của xà lim vang vọng tiếng nói vào tận trong mạch máu. Không nghe hẳn đáp lại, tiếng ngoài cửa vẫn thiết tha: — Thấy được khỏe không thấy? Em thấy thấy mà thâm quá... thấy!

Tiếng nói như lệ úa khô từ nghìn kiếp. Và kiếp này đây còn được làm người. Tiếng nói trần an được lòng hẳn. Nhưng hẳn vẫn là một bản chất đa nghi. Hẳn hỏi lại: — «Mấy giờ rồi anh?» Tiếng ngoài xà lim vẫn từ tồn: — «Mười một giờ khuya rồi thấy! Thấy uống nước không? em lấy vô cho. Đêm này cậu kia về rồi. Em được gác đêm này đây. Em là Phật từ đây thấy...» Tiếng nói dẹt thành tranh ngôn ngữ. Tiếng nói thân thiết đầu tiên mà hẳn được nghe. Kể từ lúc bước chân vào chôn hóa ngục này. Hẳn dịu dàng đáp lại: — «Anh cho tôi xin hớp nước!» nhưng vẫn đa nghi. Hồ nghi đôi phương dùng mưu kế. Để dụ dỗ hẳn vào tròng. Nhưng tiếng nói. Tiếng nói chân thành hết sức. Trong tiếng nói có cả một nỗi thương cảm vô biên. Hẳn tự nhủ «thì để đặt một chút cũng không sao. Quí hồ người ta từ từ về với mình là được» Cánh sen trong bùn. Hoa thơm giữa một rừng lau đại. Tiếng giầy đi xa rồi khuất hẳn trong đêm tối. Nhưng ánh đèn vẫn còn đó. Hẳn vịn vào cửa và đứng dậy. Đưa mắt

đêm máu lửa vừa rồi. Hẳn vuốt mắt EM: hai má buồn nát máu. Môi như muôn khóc. Nhưng chưa thành tiếng thì EM đã khuất rồi. Đau thương đã dựng nên cảm hôn phần uất. Và thù hận chính là đặc tính chấp ngã của con người. Không thể nào không chấp ngã khi tất cả độ lượng dung tha của ta chỉ đem lại máu lệ đau thương cho người cùng đạo. Vì tha nhân cực đoan chấp ngã để hủy diệt sự hiện diện của ta. Đấu tranh vì thế chỉ là một trường thành phòng vệ. Sức tự vệ của con người ở giữa tiếng nói của thế giới hôm nay. Tiếng nói hận thù chỉ làm chia rẽ. Và gây nên những thế chấp tranh. EM ĐÃ KHUẤT. NHƯNG ANH MÃI NGẬM NGŨI. Tiếng Em vang lên khuya nay trong tiếng người còn lại: «EM LÀ PHẬT TỪ ĐÂY THẤY». Vâng EM CŨNG LÀ PHẬT TỪ NHƯ ANH. Trong Yêu Thương Tôn Giáo Chúng Mình Vẫn Là Một Thế. Có xa cách chi đâu dù chúng ta ở trên cương vị nào của cuộc sống. Cương vị nào cũng không thể thay đổi lòng nhau. Người lính gác đêm nay cũng là một cương vị. Nhưng nhận rằng vị trí đó với cảnh tù của hẳn vẫn còn một điểm giao nhau: Đức tin — Phật Tử. Tất cả hòa vào trong tâm khảm. Làm thành bức tranh đêm có ánh sáng linh hồn. Đôi mắt nhìn xiết bao âu yếm. Tất cả tình từ từ một cặp mi cong. Và lông mày rũ bóng. Và nước xanh đại dương. Rừng âu yếm ru lời biển cả. Và nước mắt là thủy triều dâng lên hòa hợp với núi rộng nợ duyên. Có xa cách chi đâu! Cẩn chi những nhịp cầu Ô Thước. Kiếp trước và kiếp này Người đó và người đây, luôn là một thể. Sự hòa hợp đã làm quên xa lạ. Người lính gác và hẳn: có quen biết chi nhau. Nhưng trong tâm đã đứng về một phía: phía của những kẻ bị đầy đọa giam cầm. Cuộc Thánh Chiến đã có từ tâm như một vết thương đâm máu. Càng lâu càng lan rộng! Càng lâu càng bản nát tâm hồn. Càng lâu càng dựng nên những đoàn cảm tử quân sẵn sàng chết cho Chánh Đạo. EM ĐÃ KHUẤT GIỮA THẾ GIỚI NÀY. EM LÀ VÔ THƯƠNG CỦA CHÁNH PHÁP. CHO ANH XIN HỚP NƯỚC GIẢI KHÁT Ớ BUỒN. CHO ANH TÌM TRONG TIẾNG NÓI ÁNH MẮT CỦA EM SUỐI TÌNH THƯƠNG GIỮA LÒNG TA BÀ THẾ GIỚI

(còn nữa)



TUYÊN NGÔN CỦA MỘT NHÓM CHUYÊN VIÊN, SINH VIÊN VIỆT NAM.

Đề chông lại việc xử dụng bất hợp lý chuyên viên trong chính quyền như trường hợp của một nha sĩ điều khiển một phiên tòa đại hình, một kỹ sư địa chánh làm giám-đốc một cơ quan hàng không cũng như đề phàn đỏi chánh sách bè phái, gia đình hiện đang tiếp diễn, một nhóm sinh viên và chuyên viên đã cho phát hành một bản tuyên ngôn.

Bản tuyên ngôn này kết thúc trong sự tin tưởng mãnh liệt rằng « chỉ có một chính sách không bè phái, hợp lý, hữu hiệu mới gây được tin tưởng cho nhân dân Việt-Nam để đem lại thắng lợi trong cuộc chiến đấu chống Cộng-Sản, Thực-Dân và đư đảng cán lao.

« VÔ SẢN MIỀN BẮC ĐOÀN KẾT LẠI ĐỂ LẬT ĐỔ CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN ĐỘC TÀI VÀ BÓC LỘT

Trong mục Lập-Trường (Ngày Nay 9-7-64) nhật báo Ngày Nay đã ghi nhận hai sự kiện thực tế sau đây, có liên quan đến đời sống hàng ngày của người dân miền Bắc :

— Việc di dân 300 ngàn người từ Trung Châu lên Cao Bằng.

— Việc cung cấp 12 ký gạo lương tháng cho cán-bộ. Trong lúc các cán bộ cao cấp được tăng gia nhu yếu phẩm, cán-bộ hạ cấp lại bị hạ lương từ 60 xuống 12 ký, tỉ số giảm đến 80%.

Như vậy, với 400 gam gạo một ngày cộng thêm với nửa giờ thể dục cường bách và 45 phút học tập chính-trị, người ta không thể nuôi sống người dân về mặt vật chất và tinh thần.

Do đó, để giải quyết một phần nạn nhân mãn, Bắc Việt đã gởi du kích quân vào miền Nam.

BỒN TIÊU ĐOÀN CHÍNH QUY VIỆT CỘNG VƯỢT BÈN HẢI VÀ BIÊN GIỚI LÀO XÂM NHẬP MIỀN ĐỒNG BẰNG QUẢNG TRỊ, THỪA THIÊN.

Các cuộc tấn công tại hai tỉnh Quảng-Trị và Thừa Thiên trong đêm 5-7 rạng 6-7 đã chứng tỏ không những Việt-Cộng đã gởi du kích quân vào miền Nam mà cả 4 tiểu đoàn chính quy, 2 từ biên giới Ai-Lao tấn công vào đồn Nam-Đông và 2 Tiểu đoàn khác, vượt khu phi quân sự xâm nhập miền đồng bằng Quảng Trị và Thừa-Thiên, bằng đường biển tới khu Rào Thành, Bến Trầm.

Tuy nhiên, chuẩn tướng Thi cho biết chiến thuật « công đồn dã viện » của địch đã hoàn toàn thất bại, và giao thông đã được tái lập tức khắc ngay ban đêm.

Các tù binh bắt được không phải là những phần tử tập kết ra Bắc trở lại miền Nam mà là nguyên quán Bắc Việt, Nam-Định hoặc Ninh Bình.

Tù binh Võ Quyền cho biết binh lính Việt Cộng trong đơn vị của hắn toàn là những thanh niên trẻ tuổi cuống tin từ 18 đến 22 tuổi đã bị đưa vào Nam bằng đường biển. Bồn tiêu đoàn này thuộc sư đoàn 9 đóng ở Nam Định (Bắc Việt).

Trong các trận giao chiến vừa qua, 4 tiểu đoàn này đã thiệt hại tất cả 180 người và có 140 người chết và bị thương nữa được mang đi.

CẦM TOÀN THỂ CÔNG CHỨC VÀ QUÂN NHÂN (mọi cấp bậc) GIA NHẬP CÁC ĐẢNG PHÁI CHÍNH TRỊ

Sau ngày chính lý, có tin chính-quyền cầm toàn thể công chức và quân nhân làm chính trị.

Tuy nhiên, đó chỉ là một nguồn tin được truyền miệng, chưa có công văn chính thức.

Gần đây, văn phòng Đồng lý Thủ-Tướng Phủ có ra chỉ thị sau đây :

« Yêu cầu cho ghi trong văn kiện ấn định quy chế các đảng phái chính trị điều khoản nghiêm cấm toàn thể công chức và quân nhân các đảng cấp (nói một cách tổng quát, các nhân viên chánh quyền ở mọi ngành, quân sự cũng như dân sự đang tại chức), tuyệt đỏi, không được gia nhập các đảng phái chính trị, bất cứ dưới hình thức gì ».

ĐỨC GIÁO HOÀNG VÂN HI VỌNG :

Theo báo Xây-Dựng (10-7-1964) Tòa Thánh Vatican vẫn còn hi vọng — nhưng rất mong manh các giám mục bị trục xuất khỏi Soudan, có thể trở lại nước này.

Có độ 300 nhà truyền giáo Thiên Chúa, trong số đó có hơn 200 vị thuộc Giáo-Hội La-Mã, bị trục xuất khỏi Soudan hồi đầu năm nay. Trong số các nhà truyền giáo, có nhiều linh mục và nữ tu sĩ. Tất cả đều là người Âu, Mỹ.

Ngày 20-3, Đức Giáo-Hoàng Phaolô VI tuyên bố : « Việc trục xuất là một kết thúc đau đớn của một thể kỷ hoạt động từ thiện của các nhà truyền giáo ở Soudan ».

MỸ PHẢI CHUYÊN SANG THỂ CÔNG Ở VIỆT NAM

Thông đốc William Scranton tuyên bố Mỹ cần phải thay đổi chiến lược phòng vệ sang chiến lược tấn công ở Việt-Nam Cộng-Hòa. Theo ông, nền hòa bình và an ninh ở Việt Nam Cộng Hòa không thể thực-hiện nếu chỉ cõ gắng trong phạm vi Việt Nam Cộng-Hòa.

Ông chỉ trích chính quyền Johnson đã thất bại trong chính sách ở Đông Nam Á. Ông nói : « chúng ta không thể đánh bại được sức tấn công phối hợp của Cộng Sản nếu áp dụng một chiến lược hạn chế bởi những biên giới, địa lý.

Chính quyền Mỹ cần ý thức phải có một chính sách hữu hiệu hơn ở Đông Nam Á. Với sự ủng hộ của Quốc-Hội, chánh quyền cần phải nêu lên ý chí quyết tâm, duy trì hòa bình và an ninh của chúng ta ở Viễn Đông và nhất là ở Đông Nam Á ».

CHUNG QUANH ĐỀ NGHỊ CỦA ÔNG UTHANT VỀ VẤN ĐỀ VIỆT NAM.

Tổng Thư-ký Liên Hiệp Quốc U Thant lại lên tiếng kêu gọi triệu tập một hội nghị Genève mới về vấn đề Việt-Nam để chấm dứt chiến tranh tại phần đất này của Đông Nam Á. Ông cũng cho biết rằng nếu lời đề nghị được các nước tán thành thì Liên Hiệp Quốc sẽ đứng ra đảm bảo vụ này.

Ông còn tuyên bố rằng ông theo dõi tình hình Việt Nam từ 10 năm nay và nhận thấy giải pháp quân sự không đưa đến một tiền triển nào cả.

Anh Mỹ không tán thành đề nghị của ông U Thant. Một phát ngôn viên bộ ngoại giao Mỹ nói : « Vấn đề không phải là thiếu một giải pháp chính trị hoặc cần phải có một hội nghị Genève mới nhưng vấn đề là hai chính thể Cộng-Sản Hà-nội và Bắc Bình tuy đã ký thỏa hiệp Genève trước đây vẫn tiếp tục vi phạm những thỏa hiệp đó ».

Tương cũng nên nhắc lại rằng hiệp định Genève 1954 về việc đình chiến ở Đông Dương quy định rõ ràng vấn đề thống nhất Việt-Nam phải được giải quyết hòa bình nhưng trong suốt 10 năm qua Cộng

Sản đã dùng võ lực để tiếp tục xâm lược miền Nam coi hiệp ước như giẻ rách.

Tại Luân Đôn, một phát ngôn viên bộ ngoại giao Anh không chịu bình luận thẳng về đề nghị của ông U Thant, nhưng ông bảo các ký giả hãy nhớ lại một lời tuyên bố về chánh sách của ngoại trưởng Butler trong đó ông này nói rằng : « Ông không thấy có sự lợi trong việc triệu tập một hội nghị Genève mới về vấn đề Việt-Nam.

Báo Tiếng Vang (11-64-7) đưa ra vài nét về ông U-Thant, cho rằng ông ta có một quan niệm quá đơn giản về cuộc chiến tranh lạnh giữa hai khối Tự-Do và Cộng-Sản, không ý thức được trọn vẹn những giá trị tinh thần nền tảng của văn minh đang bị chủ nghĩa Cộng Sản đe dọa.

Ông U Thant luôn luôn tỏ ra là một đệ tử trung thành của thuyết trung lập và chỉ biết duy trì hòa bình thế giới, giải quyết các cuộc tranh chấp bằng cách kêu gọi hai bên thương thuyết điều đình, mặc dầu một bên là thủ phạm, một bên là nạn nhân, trong lúc nhiệm vụ chính của Liên Hiệp Quốc là trừng phạt kẻ đã vi phạm hiến chương Liên Hiệp Quốc, xâm lăng phá hoại các quốc gia khác.

MỤC TIÊU CỦA HOA KỲ Ở MIỀN NAM VIỆT NAM VẤN CHỮ TRỌNG ĐỀN SỰ LOẠI TRỪ DU KÍCH CỘNG SẢN

— Hôm 10-7, bộ Ngoại-Giao Hoa-kỳ đã xác nhận rằng mục tiêu của Hoa-kỳ ở Việt-Nam là giúp dân Việt-Nam loại trừ du Kích Cộng-Sản tại miền Nam. Tuy theo thái-độ của Bắc Việt, Hoa-kỳ có thể áp dụng những « phương sách khác ».

Ông Richard Philipps, phát ngôn viên của bộ ngoại giao Hoa-kỳ, đã tuyên bố như vậy sau khi một vài tin tức theo đó các chiến thuật gia Hoa-kỳ đã hoàn tất nhiều lược đồ tấn công Bắc Việt bằng không quân đã được các báo chí đăng tải.

Không quân Hoa-kỳ có thể ném bom một làng hay một thành phố để phá hủy các cơ cấu quân sự. Tuy nhiên, biện pháp này chỉ được áp dụng sau khi đã báo trước một tuần để cho dân chúng có đủ thì giờ tản cư. Một danh sách độ 200 mục tiêu lúc đó sẽ được đề ra cho Bắc Việt — Nhưng họ sẽ không biết rõ mục tiêu nào đã được chọn lựa. Chiến thuật này nhằm hai mục đích : tránh khỏi cao xạ phòng không của địch và đồng thời gây nên rối loạn ngay trong dân chúng.

— Phù hợp với các tin tức này, chính ông Mac Namara, bộ trưởng Quốc-Phòng Hoa-kỳ cũng đã tuyên bố rằng Hoa-kỳ cố gắng thiết lập tại miền Nam một « vị trí quân sự vững chắc để cho địch quân phải nản lòng không đi tìm sự gây hấn về chính trị hay quân sự.

Ông Mac Namara còn nói thêm rằng mục tiêu của chính phủ Hoa-kỳ là bảo vệ nền độc lập của miền Nam Việt-Nam. « Nhưng trong tương lai, tôi chưa dám nói gì hơn... Hành động quân sự vượt ra ngoài biên giới Nam Việt có lẽ sẽ là một sự cần thiết ».

CÁC CUỘC BAY THẨM THÍNH TRÊN KHÔNG PHẬN TRUNG CỘNG VẪN TIẾP TỤC

Các giới quân sự ở Đài Bắc tuyên bố rằng mặc dầu 3 chiếc máy bay thám thính loại đặc biệt « U-2 » đã bị hạ, trong số đó có một chiếc trong ngày thứ ba vừa qua, các cuộc bay thám thính trên không phận Trung Cộng vẫn tiếp tục.

SƠN TRUNG

Chính phủ mạnh hay Chính phủ độc tài

(tiếp theo trang 2)

Khi tuyên-bô rằng nước Việt-Nam cần một Chính-Phủ mạnh, Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh muốn hiểu nghĩa chữ «mạnh» đó như thế nào? Sự tăng quyền cho cơ quan Hành-Pháp? Vô ích, bởi vì Chính Phủ hiện thời có độc-quyền cai-trị, không chịu sự kiểm-soát của cơ quan nào khác. Độc tài? Chính Phủ luôn luôn kết án hai chữ đó, và nhân dân, khi nghe 2 chữ đó, vội vàng liên tưởng ngay đến những ngày hãi hùng dưới thời Ngô đình Diệm.

Vậy thì thế nào là một Chính-Phủ mạnh?

Nghi về chế-độ hiện nay, tôi thấy chúng ta đang sống dưới một chính-thể khá lạ-lùng: tự-do không hẳn là tự-do, độc tài không hẳn là độc tài, mà mạnh cũng chẳng mạnh.

Bảo là tự-do, thì tội cho hai chữ tự-do quá, bởi vì dân-chúng nào có được tự-do lựa chọn người đại diện của mình vào Chính-phủ?

Bảo là độc tài thì nghi cũng tội cho Chính-Phủ, bởi vì tuy Chú-Tịch Hội-Đồng Quân-Đội Cách-mạng kiêm Thủ-Tướng Chính-phủ đang nắm quyền một cách độc-đoán, đời sống của chúng ta hiện nay vẫn nhẹ nhàng, dễ thở vô cùng so với thời Ngô đình Diệm. Khi chúng tôi còn có thể cầm bút viết những giòng này, chúng tôi còn thấy rằng Chính-phủ vẫn chịu khó muốn ái ân với cô gái già Tự Do khó tánh.

Bảo Chính-Phủ này mạnh, quả thực tôi không tin điều đó. Tôi đã nhiều lần viết rằng Chính-Phủ đang thiếu uy-quyền, Chính-Phủ đang bị cai-trị, khi bình-luận về vụ án Đặng-Sĩ

Nhìn vào đời sống chính trị trong nước qua mấy tháng nay, có lẽ ai cũng nhận thấy rằng Chính-Phủ — hay nói đúng hơn, Thủ Tướng Nguyễn-Khánh — đang bị dằn co giữa hai lực lượng: lực lượng cách-mạng, và lực lượng phản cách mạng. Lực lượng cách mạng là lực-lượng của đại đa số nhân-dân trong nước. Lực lượng phản cách mạng tập trung lại một số người đã được hưởng nhiều đặc ân của chế-độ cũ, tuy là một thiểu số rất nhỏ nhưng có tổ chức quy cũ từ trước — nghĩa là từ thời họ Ngô.

Ngày 30-1-1964, khi nghe qua máy thu thanh giọng nói danh thép của Trung-Tướng Nguyễn-Khánh kịch liệt kết án sự mềm yếu, «phản cách-mạng», của Hội-Đồng Quân nhân cũ, dân chúng vui mừng tưởng rằng Trung-Tướng Khánh sẽ thi-hành một chính sách cương quyết, mạnh mẽ, để đẩy mạnh cuộc cách-mạng của toàn dân.

Riêng tôi, tôi tưởng rằng tiếp theo 3 tháng xã hội một cách khá lộn xộn, bừa bãi sau khi thoát khỏi ách thông-trị ghê gớm của ông Diệm, ông Nhu, Trung-Tướng Khánh sẽ đặt nhân dân Việt-Nam dưới một sự chỉ huy cứng rắn hơn, có kỷ-luật hơn, hiệu nghiệm hơn. Tôi tưởng vị Tân Chú-Tịch HĐQNCM sẽ thực hiện chế-độ độc tài cách mạng (dictature révolutionnaire) thật ra người Việt-Nam nào cũng ngán độc tài rồi, nhưng đồng thời, ai ai cũng thấy rất rõ-ràng rằng cuộc cách-mạng 1-11-63 là cơ hội ngàn năm một thuở để làm sống lại tinh thần tranh đấu của quân đội và nhất là của toàn dân. Thúc đẩy cuộc Cách-mạng tức là thêm lửa cho tinh-thần đó. Nếu cần độc tài để tận diệt mọi mầm mống phản động, để cứu nước, như Mustapha Kémal đã làm ở Thổ Nhĩ Kỳ, độc tài đâu phải là không hay?

Thế nhưng Chính-Phủ Cách-mạng đã nắm hai chân Cách-mạng mà níu lại. Xã-hội

Việt-Nam muốn chuyển mình qua một giai đoạn mới, muốn thoát xác để lấy lại tin tưởng, Chính-Phủ lại kim hãm bắt quay về vị-trí cũ.

Bởi vậy hiện tại, Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh đang đứng ở thế chông đời với nhân dân. Nhân dân muốn cách mạng, Thủ-Tướng không làm thỏa mãn nhu cầu đó. Cách đây 5 tháng, nếu Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh tuyên bố chủ trương một chính sách mạnh, áp dụng một số biện-pháp độc tài để thanh toán chế-độ cũ dân chúng có thể hoan hô Thủ-Tướng. Giờ đây khi thiện-chí cách-mạng của Chính-Phủ đã bị dân chúng nghi ngờ, dân chúng tiếp đón mây chữ «Chính Phủ Mạnh» của Thủ-Tướng với một tâm trạng hoang mang. Nếu không làm cách - mạng, thì Chính - Phủ Mạnh để làm gì? Nếu đã đi ngược lại với nguyện vọng của dân chúng, thì Chính-phủ Mạnh để phục vụ ai? Phục vụ cho cái gì? Tôi nhớ đến câu chuyện hai nhà độc-tài phương Tây: nhà độc tài thứ nhất đến viếng thăm nhà độc tài thứ hai và hỏi phương thức cai-trị; nhà độc tài thứ hai rút gươm chém đứt những ngọn lúa vươn cao lên trên những ngọn lúa khác.

Chính thế, dân chúng đang e ngại và cương quyết chặn đứng những manh nha của một chế-độ độc tài phản động (dictature réactionnaire). Mối lo đó không phải là không có căn cứ. Đứng trước một tình-trạng xã-hội đang muốn chuyển mình, hoặc người ta thúc đẩy cho xã-hội đó tiến tới — nghĩa là làm cách-mạng, hoặc người ta kim hãm sự tiến triển lại — nghĩa là phản-động. Lịch-sử đã từng ghi lại những cuộc tranh chấp đẫm máu giữa hai khuynh hướng đó. Marius, con người cách-mạng, hai lần giao phong đẫm máu với Sylla, con người phản động. César dựa trên thế của nông dân cách-mạng để chông lại Pompée dựa trên thế của quý tộc bảo-thủ. Dưới thời cách-mạng 1789 của Pháp, chế-độ độc tài của nhóm jacobin được tiếp diễn bằng chế độ độc tài ôn hòa của Bonaparte. Ở Hung Gia-Lợi chế-độ độc-tài Cộng-sản thiết lập sau đại chiến thứ nhất được tiếp diễn bằng chế độ độc tài phát xít cho đến 1945, rồi lại tiếp theo một chế-độ độc tài cộng sản khác. Cách-mạng phát khởi, phản động tiếp theo. Nhưng chính sự phản động đó có thể lại làm phát sinh ra cách mạng khác.

Thủ-Tướng Nguyễn-Khánh muốn « chính Phủ mạnh » để làm gì? Để chông Cộng-Sản? Cộng-Sản có ở xa đâu! Ở ngay trong lòng dân. Làm thỏa mãn nguyện vọng của dân thì Cộng-Sản hết chỗ đứng. Để làm độc tài cách mạng? Sau 5 tháng, danh từ cách mạng đã trở thành một danh từ để riêu cọt trong báo chí và trong nhân dân. Vậy thì để làm gì? Làm độc tài kỹ thuật? Làm độc tài... không cách mạng?

Chúng ta đang sống trong một tình trạng mập-mờ, khó hiểu, trong đó người dân chẳng thấy cái gì ra cái gì cả, cách mạng không ra cách mạng, độc tài không ra độc tài, cũ không ra cũ, mới không ra mới, trắng chẳng phải trắng mà đen cũng không đen. Tình trạng này rồi sẽ đưa chúng ta về đâu?

Riêng tôi, tôi thấy rằng cái tình trạng lừa không ra lừa, than không ra than đó, chẳng bao giờ nào chín được một nổi cơm.

KỶ SAU :

Thế nào là một « Chính Phủ mạnh ».
Quan niệm của chúng tôi.

ĐỘC GIA NÓI VỚI CHÚNG TÔI

... Tôi là một nông dân nghèo khó nhưng vốn thích đọc báo nhất là tờ LẬP-TRƯỜNG. Vì tôi tin rằng chỉ có LẬP-TRƯỜNG mới dám nói thẳng. LẬP-TRƯỜNG đại diện cho dân, là tiếng kêu của dân và là ước nguyện của dân đối với chính-phủ...
Một nông dân tỉnh Quảng-Nam.

... Chúng tôi, những độc giả ở Saigon, đã trực tiếp chứng tỏ bằng sự ủng hộ nhiệt liệt và lòng mong chờ vào mỗi buổi sáng thứ ba hàng tuần, khi tờ Lập Trường vượt bao nhiêu cây số đường để đến với chúng tôi...
Bích Nga — Nữ sinh Trưng-Vương Saigon

LẬP-TRƯỜNG đã gây cho chúng tôi một ý thức về quyền lợi, về lòng yêu nước, về nỗi khôn khô của người dân; tóm lại một ý thức chính trị.
Xuân Thao — Đà-Nẵng.

... Dân chúng giác ngộ đều ủng hộ các bạn. Nhưng dân chúng giác ngộ chưa được tổ chức thành hàng ngũ, thành lực-lượng, nên cũng đành « thần giao, cách cảm » với các bạn thôi.

Tôi thấy cần phải nói thế để các bạn thấy các bạn không đơn độc đâu. Các bạn cần mạnh tiền trên con đường mà các bạn đang đi...
Trúc Viên — Phan Ri.

HỘP THƯ TÒA SOẠN

Tòa soạn đã nhận được bài vở của các bạn sau đây :

VỀ THƠ : Đông Y sĩ Hoàng-Anh (Quảng-Nam)^{*} Ngô đình Tạo (Quảng-Nam) Xuân Thao (Đà-Nẵng), Đoàn thương Hải, Phan thị Cẩm Thủy (Huế) Hoàng Nhân (Quảng-Trị), Thu-ân-Huyền (Huế), Nguyễn-sơn-Trà (Đà-Nẵng) Ngọc Sơn Huế.

VỀ KHẢO LUẬN PHÓNG SỰ. Tuấn Vinh, Dziel Nguyễn, Một nhóm thanh niên thôn Xuân Hòa, Hương Vân — Quảng-Nam, Hồ trung Nguyên — Saigon, Hương Nhân — Đà-Đẵng.

VỀ TRUYỆN NGẮN TÙY BÚT. Ngọc Giang (Huế) Sơn Nhi (Huế), Hoàng Y Bắc Đầu, Đăng Thuận (Blao), Hoài thy Thanh (Quảng-Trị).

Bạn Huyền Kỳ : Nhận đủ, cảm tạ.

Anh Trương Bảo Sơn : Đã nhận được thư và bài thuyết trình của Anh. Cảm tạ.

Ô. Hoàng Liên — Huế.

Vấn đề ày đã mất thời gian tính. Thủ-Tướng đã dñnh chính rồi. Thân mến.

Ô. HỒ TRUNG NGUYÊN — SAIGON

Đã nhận được. «Đi đến sự phát minh tiếng quốc tế» Đang xem. Thành thật cảm tạ.

MỘT NHÓM NÔNG DÂN — QUẢNG NAM
Chúng tôi thông cảm hoàn cảnh của các bạn, và xin hứa sẽ đề cập đến những vấn đề này trong các bài bình luận.

Ô. Ô. NGÔ ĐÌNH TẠO, ĐỖ BÌNH MINH.
NGUYỄN VĂN THANH — GIÁO VIÊN SƠ CẤP PHỤ KHUYẾT.

Đơn của quý vị chúng tôi sẽ chuyển về Bộ Quốc gia Giáo-Dục.

ÔNG HƯƠNG NHÂN ĐÀ NẰNG.

Tòa soạn đã nhận được 2 thiên phóng sự điều tra của Ông. Chúng tôi đang xem. Thành thật cảm ơn sự cộng tác của ông.

NHÓM SINH VIÊN CHÔNG GIAN THƯƠNG VÀ KHUYẾN THƯƠNG — SAIGON.

Đã nhận được hai bài đầu tiên của các bạn — Đang xem

GIỚI THIỆU SÁCH

Tòa soạn vừa nhận được cuốn :

AI SẼ THẮNG

CỘNG-SẢN HAY TỰ DO.

Tác giả là Ông VŨ ĐÌNH MẶN — Saigon

Xin thành thật cảm tạ và ân cần giới thiệu cùng bạn đọc thân mến.

NỤ CƯỜI BAO TỰ (TÂN ĐÔNG CHÂU LIỆT QUỐC)

HỒI THƯ HAI

Đỗ-Bá lập công dâng quốc-sách

U-Vương đốt lửa gạt quân đoàn

Đây nói về U-Vương một hôm lâm-trào, các quan triều-bái xong, vua truyền triệu hết Hội-Đổng Tướng-Tá lại mà phán rằng :

— Nay ngôi Quốc-Mẫu không thể không có được, ngặt vì Chiêu Chi Tạm Thời số 1 gây cho ta nhiều nỗi khó-khẩn. Các khanh có thể vì ta sửa đổi lại Chiêu-Chi và chọn người vào ngôi Quốc-Mẫu chăng ?

Đỗ-Bá quỳ xuống tâu :

— Tâu Bệ-Hạ, có Chiêu-Chi số 1 thì tất nhiên phải có Chiêu Chi số 2, số 3... Cái việc sửa-đổi dễ như bỡn. Còn ngôi Quốc-Mẫu, hạ thần tưởng Bệ-Hạ phải dành cho Vương-Phi Bao-Tự.

Trần-Hầu cũng tâu :

— Tâu Bệ-Hạ, Bao-Tự tuy to lớn, phốp-pháp, song không phải không có duyên thắm. Xin Bệ-Hạ đừng phân-vấn nữa.

U-Vương nghe tâu liền lập-tức lấy bút ký sắc-luật phong Bao-Tự làm Quốc-Mẫu, và chọn ngày lành tháng tốt họp báo để công bố cho bá-tánh đảng rõ.

Lại nói về Bao-Tự, tuy được phong làm Quốc-Mẫu, nhưng không lấy thế làm vui. Cả ngày ở mãi trong cung cảm ít nói, không cười, chẳng ai hiểu được lòng nàng cả. U-Vương lấy làm thắc mắc, mới đem chuyện đó hỏi quần-thần. Đỗ Bá tâu :

— Thần nghe thiên hạ đồn rằng Quốc-Mẫu có một hàm răng rất đẹp, mỗi khi cười thật quả là « Tây Thi mất vía, Hằng Nga giật mình ». Có lẽ vì có nụ cười quý báu như vậy nên Quốc-Mẫu tiết kiệm nụ cười chăng ?

U-Vương thấy Bao-Tự không cười, lòng bâng khuâng lo lắng, phần e Bao-Tự buồn, phần muốn thấy nụ cười chim sa cá lặn của nàng. Vua bèn cho triệu tất cả nhạc-công, ca sĩ đến để nhảy đầm, đờn ca, biểu diễn Twist cho nàng vui, song mỗi Bao-Tự vẫn khép kín.

U-Vương nghĩ thầm : « Ta lập nàng lên ngôi Quốc-Mẫu là để làm vui lòng nàng, thế mà không được nàng trao cho một nụ cười, thật là đau đớn ». Nghĩ thế bèn triệu Đỗ Bá để hỏi ý-kiến. Đỗ-Bá xin phép hỏi lại Trần-Hầu. Trần-Hầu hỏi lại Lâm Công. Lâm Công nói :

— Tôi nghe ngày trước Bao-Tự thích nghe tiếng xé lụa lắm. Sao không thử xem ?

U-Vương cả mừng bèn sai Đại-Sứ sang Lào thương lượng với Souvana Phouma mua 100 cây lụa Lèo, rồi khiêng các cung nữ khỏe mạnh thay phiên nhau xé để làm vui Bao-Tự. Nhưng lạ thay, xé đến bấy nhiêu lụa, vẫn chưa thấy Bao-Tự hé một tiếng cười. U-Vương lo-lắng hỏi :

— Ái-khanh ư nghe tiếng xé lụa, sao vẫn chưa lấy thế làm vui ?

Bao-Tự đáp :

— Tâu Bệ-Hạ, thần thiếp nhớ lại tiếng xe-tăng, thiết-giáp, đại bác, liên thanh nổ trước Dinh Dao Long ngày trước còn vui tai hơn tiếng xé lụa hay xướng hát đờn ca.

U-Vương liền lập tức đem xe tăng, thiết giáp đi qua đi lại và ra lệnh cho quân sĩ tập trận giả bắn nhau vang trời trước Dinh. Bao Tự ngắm cảnh chiến trận, rồi nhớ chuyện gì xa xôi, cúi đầu hai hàng lệ tuôn là chả.

U-Vương se thắt cõi lòng, bèn ra nhật lệnh phát thanh trên các luồng sóng điện rằng ai có kẻ gì làm cho Bao Tự cười lên một tiếng sẽ được thưởng ngàn vàng.

Đỗ-Bá quỳ dâng quốc-sách :

— Tâu Bệ-Hạ, ngày Bệ-Hạ mới lên ngôi có lập mười cái phong-hỏa-đài tại ngay Đại-Bản Doanh, lại tạo mây chực có trông rất lớn để lỡ khi có chính-lý thì nổi lửa, gióng trống, bắn hỏa-châu, các quân-đoàn nghe thấy đem binh về cứu viện như một Tướng-Quân nào đó đã cứu Ngô Vương ngày xưa. Từ ấy đến nay, chưa thấy chính lý lại, nên phong-hỏa-đài không dùng đến. Nếu Bệ-Hạ muốn làm cho Quốc-Mẫu vui cười, xin Bệ-Hạ hãy cùng Quốc-Mẫu đến Đại-Bản-Doanh uống rượu rồi nửa đêm đốt phong-hỏa-đài lên, đánh trống cho thật dữ, bắn hỏa châu cho thật nhiều, các quân-đoàn ắt đem binh đến cứu. Chừng ấy, không thấy chính-lý chi cả, các quân-đoàn phải lục-tục kéo quân tui-nghiêu ra về, làm sao Quốc-Mẫu khỏi phì cười ?

U-Vương đắc ý đưa hai tay bông-rua Đỗ-Bá :

— Kề ầy rất hay ! Khanh coi vậy mà mưu-mô dữ ta !

Bèn dắt Bao-Tự đến Đại-Bản-Doanh bày tiệc ăn uống, rồi truyền quân nổi lửa đốt phong-hỏa-đài.

Lúc ấy có một vị quan Tham-muru nghe việc ấy thất kinh, vội vã chạy đến quỳ mọp tâu :

— Tâu Bệ-Hạ, phong-hỏa-đài lập lên là để thông tin-tức với các quân-đoàn khi có chính-lý, nay vô-cớ Bệ-Hạ đốt lửa gạt các Vùng Chiền-Thuật để làm trò vui, lỡ về sau có chính-lý thật thì còn ai tin mà đến cứu viện ? Thời buổi này, chuyện chính lý...

Viên quan nói chưa hết câu, U-Vương đã nổi giận mắng :

— Tên này ngu mà còn bạo phôi. Ta, bên ngoài đã được viện trợ, bên trong, chỉ toàn một phường xôi-thịt, có thằng nào làm dèch gì được ta ? Quân bay, đem thằng này giao cho Tòa Án Cách Mạng Quân Sự !

Rồi ra lệnh đốt thêm lửa, đánh thêm trống. Các quân đoàn ngỡ là có chính lý, vội vàng kiềm binh, diêm trống suốt đêm kéo về Đại-Bản-Doanh. Đến nơi thấy U-Vương đang ngồi trên lầu yên ả bên cạnh Bao-Tự, chung quanh các nữ ca sĩ đang phụ-diễn tân nhạc giúp vui.

U-Vương thấy quân-sĩ rầm-rộ kéo đến, liền ra đứng trước ban-công đưa hai tay lên trời mà chào rồi vui cười nói lớn :

— Các khanh lo xa quá ! Làm gì có chính-lý mà tin ! Thôi, các khanh ai về nhà này, ta thành-thực cảm ơn. Gút bai !

Các quân đoàn ngờ ngác nhìn nhau, rồi bèn lên cuộn cờ, dẹp trống, rút dù êm.

Quần thần đứng trên lầu, ai nấy đều ôm bụng mà cười, duy Bao-Tự vẫn lặng thinh, môi hồng không hé một cái răng.

U-Vương chán-nản ra lệnh bãi tiệc, rồi một mình lái xe về cung, nằm thờ dài sườn sượt.

Đỗ-Bá mon-men đến bên cạnh hỏi nhỏ :

— Bệ-Hạ muốn chiêm-ngưỡng nụ cười của Quốc-Mẫu đến thế sao ? Hạ-thần còn một phương-thê này nữa. Chắc Bệ-Hạ biết rằng Quốc-Mẫu rất thích chơi tê-nít. Thần nghe nói trước đây có lần Quốc-Mẫu với ông Đại-Tướng Tay-Lo hai bên chơi tê-nít với nhau đắc ý lắm. Tay-Lo tướng quân hiện đang đi sứ sang đây... chốc nữa Bệ-Hạ hãy nói nhỏ bên tai Quốc Mẫu mấy chữ : « Tay-Lo, Tay-Lo, Tê-nít, Tê-nít », thần cam-đoan Quốc-Mẫu sẽ vui mừng.

U-Vương lập tức thi hành kế của Đỗ-Bá. Quả nhiên mắt Bao Tự sáng lên, miệng mỉm một nụ cười chờ đợi...

Vậy nên có thơ rằng :

*Đêm thanh đốt lửa đỏ rực trời
Chính lý ? Quân đoàn vội đến nơi
Tê-nít, Tay-lo, nhiều hứa hẹn
Hàm răng hé nở nụ cười tươi.*

Chưa biết hồi sau thế nào, chỉ biết Bao-Tự đang mở những cuộc phiêu du trong nước, còn Tay-lo đang khăng-khít với U-vương.

NHẬT KÝ LẬP TRƯỜNG

Cám!Hoài!Cám

THỨ SÁU 3-7-1964.

Thảm kịch đảng phái : đây là hiện trạng của nền chính-trị Việt-Nam. Có thể đứng ngang hàng với thảm kịch cách-mạng. Mục tiêu vẫn là chính quyền. Phương pháp vẫn là tranh chấp. Ý thức chính trị công khai phải là một ý thức sáng suốt. Nhìn về dân và xây dựng lực lượng với nhân dân. Sự kiện bốn mươi tám đảng là một bức tranh quá nhiều màu sắc. Trên một khung lụa nhỏ. Khung lụa Việt-Nam bỗng trĩu nặng sắc màu! Đảng Chính-Trị phải là tề bào dinh dưỡng của chính trường quốc gia. Đừng để mình trở nên những căn bệnh. Nhất là trong giai đoạn quốc gia đang cần có những thế chèo ổn định. Để xây dựng Dân chủ và chống ngoại xâm. Hai mục tiêu chính của hôm nay : Dân Chủ — Ngoại Xâm. Đòi hỏi một sự nhất trí. Đòi hỏi một sự thông nhất. Đòi hỏi sự hòa mình với dân chúng. Chính quyền chỉ là cái phương tiện mà thôi. Và đây là phương tiện để phục vụ nhân dân. Và nhất là thi hành những điều dân muốn ! Có được Sức Mạnh Nhân Dân còn Vinh Quang hơn có được chính quyền. Khi sau lưng chính quyền là một sự trợ trợ !

THỨ BẢY 4-7-1964.

Tuần báo « Thăng Tiên » số 99 của tuần này đã bị tịch thu ! Vì « đã có luận điệu xuyên tạc, phương hại đến chủ quyền quốc gia của Việt-Nam Cộng-Hòa ». Hết đề cao chế độ cũ của Ngô đình Diệm, đến phương hại chủ quyền quốc gia. Quốc dân nghĩ thế nào về « Tuần Báo » đó ? Bộ Thông Tin chỉ có những biện pháp như thế thôi ư ? Với cuộc cách mạng hiện tại mà còn đề cao chế độ cũ ? Với cuộc cách mạng hiện tại mà Bộ Thông Tin còn đề cho những kẻ có luận điệu xuyên tạc như thế đất sông trong làng báo Việt-Nam ? Chúng tôi không muốn nói nhiều đến một đồng nghiệp. Chúng tôi chỉ nói khi nhận đó không thể là đồng nghiệp cách-mạng của báo chí Việt-Nam.

CHỦ NHẬT 5-7-1964.

Tướng Maxwell Taylor lên đường sang Việt Nam. Sau khi đã làm lễ tuyên thệ rất là long trọng. Sau khi đã được nghe Tổng Thống Johnson xác định mục tiêu « Hòa Bình Trong Danh Dự » của Hoa-kỳ. Lá bài Danh Dự nào đây ? Lá bài Hòa-Bình nào đây ? Trong chiến thắng vinh quang hay trong một chuyến ra đi có nhiều toan tính ? Đừng quên Danh dự của

Việt-Nam khi nói đến Danh Dự Hoa-kỳ ! Danh dự Việt-Nam trong giai đoạn chiến tranh này là danh dự của Người Chiến Thắng. Và phải chiến thắng trên cương vị Chính Trị cũng như trên bình diện quân sự ! Ngô nhận chính trị lúc này là tự sát. Vấn đề chính trị quan trọng hơn lúc nào hết khi Tổng-Thống Johnson quan niệm đến Hòa-Bình, Danh-Dự và nhất là Hòa Bình Trong Danh-Dự. Nhân dân Việt-Nam đã chiến đấu cho nền Hòa-Bình đó. Ước mong Danh Dự Việt Nam sẽ được nguyên vẹn bảo tồn bên cạnh Danh Dự của Hoa-kỳ đang lãnh đạo thế giới Tự-Do.

THỨ HAI 6-7-1964.

Những sự kiện hôm nay và những biến cố vừa qua. Chứng minh rằng cuộc chiến tranh ở Việt-Nam đang đi vào một giai đoạn mới. Vì thế ý thức chính trị của chính quyền cần được soi sáng. Cần được dứt khoát và rõ ràng. Tìm cho Việt-Nam một chính sách Việt Nam. Độc lập với tất cả mọi nước bạn. Kể cả Hoa-kỳ. Dù trong vòng tương quan thế giới. Độc lập vẫn là một vấn đề then chốt. Đó là căn bản để tìm lấy vận mệnh của ta và định đoạt số phận quốc gia. Ta không phải một cánh bèo trôi nổi. Ta phải vượt lên để mình định ta là dòng thác. Dòng thác vĩ đại ở ạt đang làm nên dòng sông Việt oai hùng. Hãy làm cho ta trở nên một lợi khí cho vận cờ quốc tế. Đừng để ta chỉ là một quân cờ ! Chính quyền cách-mạng hãy đánh vận cờ đi. Đừng để cho ai đánh giùm hết cả. Phấn thắng bại của ta vẫn ở trong tay ta. Vì đó là phần Vinh Nhục của quốc gia, dân tộc.

THỨ BA 7-7-1964.

Ngày giỗ đầu của Nhật Linh. Được cử hành trong thành kính nguyện cầu khắp toàn quốc. Cái chết oai hùng vẫn là cái chết làm nên sự sống. Con người của Tinh Người—Nợ Nước. Con người của Tâm Linh và Ý thức. Con người của Trái Tim và của Đầu Tranh. Người Tinh và nhà Chiến Sĩ. Tác phẩm, hoạt động và linh hồn giao nhau trong bao nhiêu thế sống. Để đưa đến cái chết nặng tình người, nợ nước của Nhật Linh — Một năm qua trong bao nhiêu biến đổi. Thế hệ hôm nay đã có cả một gương sáng để đấu tranh. Liệu có thấy được ý nghĩa trong cái chết của một bậc đàn anh nghệ sĩ ? Thanh niên và trí thức của thế hệ bây giờ nghĩ sao và nghĩ gì trước một ngày giỗ

đầu như thế ? Ít nhất cũng phải thấy được vị trí của mình trong sinh hoạt quốc gia. Và đương nhiên không phải một vị trí thụ hưởng. Đã qua rồi giai đoạn « Sống chết mặc bay ». Mà đang vào giai đoạn chung cùng sống chết. Muốn sống xin đừng ngừng tranh đấu. Và phải biết tranh đấu ngay trong cả cái chết của mình. Như chính Nhật Linh.

THỨ TƯ 8-7-1964.

Số Newsweek ngày 6-7-1964 cho biết : Tòa Thánh La Mã và chính-quyền Cộng-Sản Hung Gia Lợi đang thương thuyết để thiết lập bang giao. Nhớ lại, linh hồn tranh đấu của dân Hung là Đức Hồng Y Mindszenty đã từng hướng dẫn cuộc cách mạng với Thủ-Tướng Nagy năm 1955. Lâu nay, Hồng Y xin tị nạn tại Tòa Đại-Sứ Hoa-Kỳ ở Budapest. Và đến nay Hồng Y vẫn từ chối không chịu từ bỏ nơi trú ẩn. Quyết ở lại để tiếp tục lãnh đạo cuộc đấu tranh. Thế mà nay lại có sự thương thuyết giữa Tòa Thánh và Chính quyền Cộng-Sản. Để giải quyết vấn đề đấu tranh đó. Đường như Hồng Y sẽ bị triệu hồi về La-Mã. Giáo Hoàng đang cử phái đoàn qua Hung gia Lợi để nghiên cứu việc bỏ nhiệm những vị Giám-Mục mới tại đây. Nếu Hồng Y Mindszenty phải bị rời khỏi Hung gia Lợi, thì linh hồn đấu tranh đã mất ! Vì làm sao để có một Mindszenty !

THỨ NĂM 9-7-1964.

Đề nghị của Nga-Sô Việt. Thành lập Đạo Quân Liên Hiệp Quốc Thường Trực. Và không có quân của Mỹ, Nga, Anh, Pháp, Trung Hoa tham dự. Đề nghị này nhằm đưa đến thực hiện một lực lượng Liên Hiệp Quốc để giải quyết những tranh chấp trên thế giới. Gây sôi nổi trong tất cả các nước hội viên. Ngoại trưởng Gia nã Đại cho đó là một bước tiến của Nga Sô. Phi luật Tân sẵn sàng đóng góp. Đại Mã-Lai cũng tán thành lực lượng hòa bình đó. Và chính trong lúc ấy thì phái đoàn Liên Hiệp Quốc đang quan sát biên giới Việt-Mên. Đề nghị này có một tác dụng tinh thần gây khó khăn cho Trung Cộng và Bắc Việt — Vì hai chính quyền này rất e ngại mọi lực lượng của Liên Hiệp Quốc. Và Nga Sô đang tiến đến con đường chung sống hòa bình để làm suy giảm ảnh hưởng hiệu chiến và xâm lăng của Trung-Hoa Cộng Sản. Ấy là điều làm cho thế giới lưu ý hiện nay.

XÃ THUYẾT (tiếp theo trang 1)

Nhưng chiến thắng tinh thần ấy đạt được hay không, không những ở phần dân phải đạt, mà chính là NƠI CHÍNH PHỦ. Chính-Phủ phải có phản ứng kịp thời và công bố trước nhân dân quyết định của Chính-Phủ. Thái độ Chính-trị phải đi trước tất cả mọi biện pháp quân sự. Nhân dân chờ đợi hằng ngày, hằng giờ thái độ chính trị đó. Ước mong chính quyền cách mạng sớm biết cách mạng cuộc chiến tranh để khởi có một « Điện Biên Phủ Tinh Thần » đưa đến sự xích hóa thâm hại mà tất cả nhân dân miền Nam Tự-Do sẽ là nạn nhân trước hết. Vận mệnh quốc gia Việt-Nam, xin để người Việt-Nam định đoạt, và phải định đoạt gấp, định đoạt ngay để kịp thời đối phó với nạn ngoại xâm.

LẬP TRƯỜNG

CHIẾN CUỘC... (tiếp theo trang 4)

dành riêng cho chủ nghĩa Cộng-Sản Quốc-Tê mà thôi! Vì thế, trong những ngày vừa qua, họ đã thành thật trình bày cùng quân đội Việt-Nam tất cả mọi nỗi lòng của họ : đây là nỗi lòng của những thanh niên mất lý tưởng, mất tin tưởng vì đã bị lường gạt để đi gây chiến trên chính phần đất còn lại của quê hương ! Những con người ấy của quê hương giờ đây đang ý thức rõ vị trí của mình, nên nhân dân miền Nam nghĩ rằng bao nhiêu thanh niên khác vào đây cũng nên nghĩ lại hoàn cảnh của đất nước, để có một thái độ xứng đáng đối với Tổ-Quốc Việt-Nam.

Chính quyền Hà-Nội hợp lực với Cộng-Sản Trung-Hoa, đang gởi bộ đội chính qui của họ vào xâm lược miền Nam Việt-Nam dưới chiêu bài giải phóng. Hai Trung-Đoàn của Trung Cộng đã xuất hiện ở ranh giới tỉnh Quảng-Bình. Nhiều Tiểu Đoàn miền Bắc đã vượt tuyến vào đây. Khu 11 chiến thuật hiện đang mở các cuộc phản công mãnh liệt. Các cuộc giao tranh đẫm máu sẽ quyết định tương lai của xứ sở, quyết định ý chí bất khuất của dân tộc Việt-Nam, nhất là ý chí quyết thắng của dân ta để đem lại Hòa-Bình và Thống-Nhất.

P. V.

GỠI ÔNG TRỊNH CHUYẾT

LẬP TRƯỜNG rất tiếc ông đã gởi bài hai nơi. Vừa cho Lập-Trường vừa cho cả nhật báo Ngày Nay — Rất tiếc về thái độ của ông. Phương chí ông không gởi đến hai lần với tất cả thiện ý như LẬP TRƯỜNG quan, niệm thì chắc không xảy ra chuyện đáng tiếc một bài trên hai tờ báo như bây giờ.

Tổng thư ký Tòa soạn

TUẦN BÁO LẬP TRƯỜNG

NGƯỜI LÍNH TIỀN PHONG
TRÊN MẶT TRẬN DÂN CHỦ
BÁO QUÁN : 17-B Lý Thường Kiệt — HUẾ

Vì bài vở quá nhiều nên

Bài PICASSO phải gác lại một kỳ

Sài-gòn

GIÁ : Quảng-trị, Huế, Đà-nẵng, Quảng-nam, Quảng-ngãi, Quảng-tín

6 đồng

Các nơi khác thêm cước phí máy bay :

7 đồng